

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 28

BÀI TỰA THIÊN KHẢI PHƯỚC

Đời Đại Đường, chùa Tây Minh, Sa-môn Thích Đạo Tuyên soạn.

Phước là gì? Nghĩa là cảm lạc thọ để an thân, lấy việc vui vẻ để vui tánh. Nhưng Pháp vương lập pháp bao gồm thức tâm, ba cõi lao ngục, ba khoa xét định gồm.

Một là tội. Hai là phước. Ba là đạo.

Tội là chỗ kết ba độc, ràng buộc nghiệp thuộc ở quỷ vương. Luận về tướng trạng kia, ở thiên sau có nêu đầy đủ.

Phước là chỗ thành tựu bốn thế nguyện rộng, ngã vốn thuộc ở thiên chủ.

Đạo là thông suốt không chướng ngại, y cứ theo hạnh thì không đâu chẳng mê muội, muội thì nương phân ra trí tiểu và đại, liên quan đến pháp tin. Minh là riêng đạt lý tánh cao siêu có không, đạo này sáng suốt như chỗ hiển bày riêng.

Nay luận về phước, Bi kính làm đầu.

Bi là gian khổ vượt sự khổ sở, suy nghĩ cứu giúp ra khỏi. Kính là biết Phật pháp khó gặp, mở mang tín ngưỡng là thần lắng, duyên cảnh chính là có dính líu đến sự tình.

Y cứ theo lý thì chỉ có tâm là gốc, nên rộng suốt không ràng buộc, phước kia không trở về với tự tha. Tưởng diên đảo chưa đời, thì tạo nghiệp có trái đối với sự dụng, vì thế từ xưa đến nay theo nhau không dứt.

Vương là biết thân hình có đó chẳng phải ngã.

Hưng khởi trụ trì nơi chùa tháp. Còn lại thì do nơi không đủ. Phần nhiều hành thí đủ chu cấp, ở đây cho nên biết có tạo nghiệp thì không gọi là siêu thăng, phần nhiều do tạo tội càng thêm sinh tử, vì thế nói rằng: Có tạo tội vừa hưởng về cần phải xả, có tạo phước tuy thực hành mà không chấp trước, do đây nên ý lập hạnh hai phần: Trệ thì thêm

sinh, xả thì tăng đạo. Đạo y cứ nghịch lưu ra khỏi phàm nhập thánh. Phước thì thuận sinh điền đảo kết nghiệp. Vì thế, tạo phước vốn trải qua hiển minh.

Đời Lương, Hoàng Minh Tập Khởi Phước Thiên Lục Vương Cai Nhật Chúc.

THIÊN THỨ TÁM: THIÊN KHỞI PHƯỚC, ĐỜI ĐƯỜNG

Bắc Đại, Nam Tấn, Tiên Tần, Tiên Yến, Nam Yến, Hậu Tần: Các vua và sách Pháp sư Thái Sơn Lăng và sách của Pháp sư Lâm.

Nam Tề, Hoàng Thái tử nguyện số lễ Phật, Trầm Hưu Văn.

Xả thân nguyện số: Trầm Hưu Văn.

Nam tề Số Nam Quận Vương xả thân: Trầm Hưu Văn.

Y trong các kinh hành sám hối nguyện văn: Lương Cao Tổ.

Ngàn Tăng hội nguyện văn: Trầm Ước.

Văn nguyện ngày mồng 08 tháng 04 độ người xuất gia: Lương Giản Văn.

Bát quan trai chế tự, và chế mười điều: Lương Giản Văn.

Số nguyện của Đàn Việt làm các chùa: Lương Giản Văn.

Lập phước hội giáo vô ngại: Lương Tú Luân.

Sách Đáp Tương Đông Vương: Lương Giản Văn.

Sách Diễm Pháp Sư.

Sách Lưu Trí Tạng: Lương Nguyên Đế.

Sách Ước Pháp Sư: Thẩm Ước.

Sách Ấn Xà-lê: Lưu Chi Lâm Lương.

Sách Vân Tăng Chánh: Lương Vương Quân.

Sách Trường Sa Vương Biệt: Lương Vương Quân.

Sách Đáp Pháp Sư Vân: Lương Lưu Hiếu...

Chiếu chỉ Bắc Tề, Võ Thành Đế dùng ba đài làm chùa: Ngụy Thu.

Chu Minh Đế ra chiếu chỉ lập hai chùa Trắc Dĩ và Trắc Hồ.

Văn nguyện của chùa Liêu Dương Sơn, Bắc tề: Tư Đạo.

Đời Tùy, Cao Tổ vì Thái Tổ ra chiếu chỉ tạo chùa: Lý Đức Châu.

Đời Tùy, Cao Tổ ra chiếu chỉ ở Tương châu Chiếu Tràng lập chùa.

Đời Tùy, Dương Đế ra sắc chỉ hành đạo độ người trong nước.

Đời Đường, vua Thái Tông ra chiếu chỉ ở Hàng Đông lập bảy chùa.

Đời Chu, Võ Đế nói chung hai giáo.

Đời Đường, vua Thái Tông ra chiếu chỉ lập trai đàn hành đạo cho những người bị chết trong chiến tranh.

Đời Đường, vua Thái Tông xây dựng chùa Hưng Thiện.

Đời Đường, vua Thái Tông ra chiếu chỉ độ Tăng trong nước.

Đời Đường, vua Thái Tông ra chiếu chỉ sửa nhà xưa thành chùa.

Đời Đường, vua Thái Tông ra sắc chỉ không được bán tượng Phật.

Đời Đường, vua Thái Tông vì Mục Hậu làm số truy phước tử ??

Đời Đường, Đông cung Hoàng Thái tử, chùa Tây Minh bài minh khác trên chuông và các sách của luật sư Tiến.

Đời Đường, vua Thái Tông ra chiếu chỉ xây dựng chùa Hưng Thánh.

BẮC ĐẠI, NGUY THIÊN TỬ, THƯ CHIÊU BẠT KHUÊ

Hoàng đế kính hỏi Hòa thượng Thái Sơn Lãng, thừa sa Thánh linh, cốt yếu phải kính lược dĩ mạng nguyên hung. Thượng nhân đức rộng như núi như biển, thần thật rộng sâu, giúp việc sinh nhai, đem lại sự bình an khắc phục mất mùa đói khát. Nay sai sứ đem dâng cúng hai mươi tấm lụa trắng, năm mươi cái áo Bạch Chiên, hai bình bát bằng bạc, xin nhận cho.

ĐỜI TỔNG, THƯ TI MÃ XƯƠNG MINH CỦA VUA

Hoàng đế kính hỏi Hòa thượng Thái Sơn Lãng, khi hiểu đức sáng, tiếng vang đến Đông Nhạc. Linh hải quảng yêm, có sinh môn nhuận. Đại nhân xuất hiện ở đời, khéo cứu giúp người, nêu bày kính lược, huyền bả diệu kế. Xưa Lưu Diệu sáng lập kế nghiệp Nhung, Địch. Nguyên Hoàng rồng bay bèn dừng ở Giang Biểu. Cựu kinh chìm đắm, Thần Châu khuyh đặng. Chúng sinh đồ liễu nương ở Tả Nhâm mỗi khi nghĩ đến thấy thật đáng thương. Tâm trầm lo xa nước Ngụy, Triệu dẹp tan nước Yên chinh phạt. Nay cờ rồng mới dựng chế phục Y lạc. Suy nghĩ cùng Hòa thượng đồng nuôi dưỡng chúng sinh, chí nhân thông suốt, rõ được tâm của trầm. Nay sai sứ đem tặng một tượng bằng châu năm màu, năm mươi xấp gấm quang minh, năm pho tượng bằng ngà voi, năm bình bát bằng vàng, cúi xin Hòa thượng nhận cho.

Tăng Lãng cúi đầu cúi đầu. Phàm chí nhân không ẩn, đức sinh là Thánh, không có đức thì chẳng phải Thánh, nào dám có thí dụ. Người xuất gia dừng chân trần tục, kính mến núi rừng vắng lặng, tâm muốn mầu nhiệm, linh tích khó kịp, hình lụy mà thôi, phụng giúp chiếu mạng,

nên thăm hỏi chăng? Đại Tấn trọng cơ bản, trước nương hiếu trị. Lòng nhân ái rộng lớn như trời đất, che chở nuôi dưỡng vô biên, nguyện khai Đại thừa, mở mang đạo vị. Tăng Lãng cúi đầu, cúi đầu.

ĐỜI TẤN, THƯ CỦA THÁI TỬ PHÙ KIÊN

Hoàng đế kính hỏi Hòa thượng Thái Sơn Lãng, Đại Thánh ứng kỳ linh quyền siêu vượt, che chở mười phương, hóa dụng vô tận. Như núi biển nuôi dưỡng chúng sinh, đồng trời đất nuôi muôn vật, dưỡng còn sinh tử, thần lóng vắng lặng. Trẫm vì kèm cỏi sinh cùng Thánh hội mà cách xa muôn dặm không được xe cộ. Nay sai sứ đem xe đến thỉnh, ngõ hầu muốn cho linh quang che chở làng ấp kinh thành. Nay dâng Tăng mấy cân vàng tím, hình tượng mạ vàng ba mươi bốn tấm lụa, ba người giúp việc để quét dọn đầy đủ, chí nhân không trái, kính mong nạp thọ, soi chiếu được tâm ý trẫm.

Tăng Lãng cúi đầu, cúi đầu nói Đức Như Lai vĩnh biệt cõi đời (nhập Niết-bàn) đạo phong lần lần mai một. Kẻ xuất gia hèn mọn này để tâm nơi núi rừng, tinh thành kém cỏi chưa thể mở mang, chẳng biết vì sao bệ hạ xa hỏi thăm sông núi, chiêu mạng hết lòng, thật cảm ơn kia. Khí lực yếu kém chưa thể bước chân đến, nguyện khai mở rộng pháp, giữ gìn ngai vua, Tăng Lãng cúi đầu, cúi đầu, nhận ân thưởng này liền thực hành. Công phước lực không ở đâu chẳng được nhờ cậy. Bần đạo tài kém không xứng với ân trọng này.

ĐỜI YÊN, THƯ CỦA THIÊN TỬ MỘ DUNG THÙY

Hoàng đế kính hỏi Hòa thượng Thái Sơn Lãng, thần lặng tánh linh, lòng từ che khắp trăm nước. Loài hàm sinh ai không được thấm nhuần. Trẫm thừa tạ soạn thống phương hạ sự ứng. Xưa, nước Thục không cung kính. Ngụy và Võ đều tức giận. Nay hai giặc không bình thì trẫm đâu có được an. Lại Nguyên Nhung khởi quân chiến đấu bạo loạn. Chí nhân thông linh, tùy cơ chỉ hóa, nguyện binh lính không bị đao binh đổ máu, bốn biển bình an không còn lẫn lộn, dốc lòng quy thành, cung kính nào thôi. Nay sai sứ dâng tặng một trăm xấp lụa, ba y ca sa, năm mươi cân bông, mong được chú nguyện.

Tăng Lãng cúi đầu, cúi đầu nói: Bạc Năng nhân (Đức Phật) xuất hiện ở đời, khuôn phép tốt đẹp truyền xa. Ánh sáng đạo hóa ban bố cứu giúp bốn biển. Bần đạo là kẻ hèn mọn đối với đạo vị, họa giáo ở núi rừng, đâu chỉ có chiếu chỉ hỏi đến nạn quốc. Vương giả ứng kỳ thống hữu sáu hợp, đại có thể gồm tiểu, từ thường luân này nhược. Thái hoặc

chi khuynh là mặt trời, tông phi bộ là lân phụng. Ân đức của vua đến khắp chúng sinh kính mến, bệ hạ cao minh, sao lại suy nghĩ không khát phục được. Bần đạo ở tận rừng sâu được thưởng quá phần. Tăng Lãng cúi đầu.

NAM YẾN, THƯ THIÊN TỬ MỘ DUNG ĐỨC

Hoàng đế kính hỏi Hòa thượng Thái Sơn Lãng, gặp nhiều nạn, tai họa ập đến. Xưa ở Tây Việt nhà vua Kiến Hy, nhờ Võ Vương Trung Hưng, thần võ ngự đời sáng lập Đông Hạ, cúi giúp bờ cõi, xa gần được yên, thiên hạ hạnh phúc, trời chưa hết tai họa, vua Võ liền yên.

Đậu niên hiệu Vĩnh Khương, Tây Đông nổi loạn, Chúa thượng Kinh Hoa trốn chạy, thường nghĩ linh khuyết, kinh hoàng nuốt lệ. Trẫm vì không có đức, sinh thời binh hoạn, di dân không biết bao nhiêu, nổi thừa lộc trời, may mắn được đại ân thần kỳ của Hòa thượng che chở giúp đỡ, trẫm sai sứ dâng tặng một trăm xấp lụa và giao cấp cho hai huyện Giả Đông Tề Vương và Phụng Cao Sơn Nhậm. Thư không trình bày hết ý để xứng với tâm của trẫm được.

Tăng Lãng cúi đầu, nói bệ hạ như rồng bay thống ngự trăm nước, trời đất chứa đầy ân đức che chở của nhà vua, khéo soi thông suốt, cứu giúp dân đen, khi bình định lo gì không thống nhất. Bệ hạ tin hướng về Tam bảo, ân chỉ rất thanh. Bần đạo tu tập thanh tịnh ở núi sâu, đâu dám nghĩ đến địa vị này, lại thống lãnh nhân dân, tạo dựng chùa chiền, tôn sùng tượng phước, minh báo có chỗ quy về. Tăng Lãng xin cúi đầu, cúi đầu.

ĐỜI TÂN, THƯ CỦA THIÊN TỬ ĐIỀU HÙNG

Hoàng đế kính hỏi Hòa thượng Thái Sơn Lãng, cần thần lý đạo phi thình chiếu soi đời, tiếng tốt đồn xa thường không thôi dứt. Kinh đô của trẫm ở Tây Hạ, nghĩ cứu giúp đại đạo, nay cửa ải chưa bình định, sự việc chỉ do các quan tả hữu. Dĩ mạng nguyên hung, khắc ninh y lạc. Mong nhờ đây hội đông phong tuần tỉnh. Nương oai linh hàng phục, cần thấy trao thọ. Nay sai sứ dâng tặng Phù Đồ bằng vàng cao ba cấp, một bộ kinh, một sớ đài báu, ngõ hầu trông mong gương nhiệm mầu soi chiếu ý của trẫm.

GỬ THƯ CHO PHÁP SƯ LÂM

Cúi đầu kính lễ, lý do của giáo pháp, quyết thông chỗ chưa ngộ của

chúng sinh. Lý do thông suốt của vật cũng được ở thầy trò. Tuy huyền tông cao xa, ý chỉ nhiệm mầu sâu xa. Nhưng sở dĩ hội là vốn cũng đốn gọn mà dễ. Đây nghĩa là tuy xa nhưng phải nhờ lời nói gần để rõ. Lý tuy mờ mịt nhưng phải nhờ ví dụ sáng tỏ để thấu suốt. Vì thế mới được ý chỉ có thể trải qua ngàn năm. Đường sắp bậc có thể ngộ trong một ngày. Nay vốn nói về không, mục đích lược nên hiển nhiên, trong kinh thường nói, có thể gọi là nhiều. Nhưng lời nói tinh thuần nhưng thật khó làm. Lý thành thật đến cùng tột kia, thông đó chưa dễ, đâu thể cho là thông. Vì nói rộng về khác và đồng nên khiến cho bàn về không và có, rối rắm rất khác, kẻ hậu học chậm nghi không biết chỗ bắt chước theo. Nay đạo hạnh quy về, nêu chung sắc không, rất có thanh trí. Nhưng chưa rõ văn kinh có nói rõ ý chỉ hay chăng? Hoặc được đối với ngoài tượng, gặp loại mà lâu dài? Nay các kinh rất nhiều, hoặc lấy thí dụ không xa, há chẳng phải một lời nói sáng tỏ để làm thí dụ hay sao?

Người xưa có nói: Lời nói của bậc Thánh có thể khiến cho người không thể tin liền tin, đây là thấu suốt ở văn, chưa biết chỗ giải thích, nay cố hỏi một vài việc kia, trông mong được dạy bảo để giải bày nghi ngờ kia, xin cúi đầu kính lễ.

ĐỜI NAM TÊ, SỐ NGUYỆN LỄ PHẬT CỦA HOÀNG THÁI TỬ

Vào ngày mồng một tháng... năm..., đệ tử là Hoàng Thái tử cúi đầu đánh lễ chư Phật, tất cả Hiền thánh mười phương. Chí lý có thể cầu quyết nương theo Chánh giác. Cực diệu có cảm thì quy ngưỡng về chân như, song sau đó mới chứng quả hiện tiền. Tạm khuy ngự thiện tiểu phước cần hành. Bốn biển kinh hoàng, trăm nơi hoảng sợ. Trải qua nhiều kiếp may nhờ gặp duyên lành đời trước. Kẻ hèn này sinh trong Vương gia nối tiếp dòng dõi. Thần tử tâm địa bội dụng tiêu bách. Cấm môn đản khải, an ổn thừa hỏi. Tắm thành chẳng sớm, phương thiện vắng lặng. Vườn Kỳ thọ Cấp cô độc hạ mình lễ bái, già-lam tinh xá nhiều vòng đánh lễ. Trăm phần phòng vệ, vạn phước đều đến. Không tin tức bậc Thánh hòa dữ, há chẳng phải là hoàng tử của Tam bảo, pháp lực của mười phương. Đã là trời từ tâm muốn thành nguyện đủ quả. Nay ở điện Sùng Chính, phụng hoàn pháp hội một ngàn vị tăng. Nhưng giữ lại một trăm vị Tăng hành đạo Bát quan trai. Lại độ hai người, cùng ngày xuất gia. Cúi mong nhờ công đức này, giúp cho Hoàng đế Bệ hạ tuổi thọ lâu như Nam Sơn, sống lâu như Bắc Cực. Đạo lớn như Nông Hiên, đức cao như Nghiêu Thuấn. Thượng giới tám vạn kiếp có kỳ hẹn, hạ phương bảy trăm năm chưa định. Đối với địa vị của Nguyên Lương, thường thủ

nướng vui dưới gối. Sở của thượng tự thường giữ yêu thương trong tay áo. Dâng lên pháp điền này Trung Cung Hoàng hậu Điện hạ. Phước vẫn là thiện, vô tư chẳng đến. Đức của thiên mẫu dày rộng không thể thêm. Đường như hưng thịnh, khôn nghi đầy đủ, vị bằng các vua phi chủ, cung dịch, tân phòng. Nhân duyên vị lai, quyến thuộc quá khứ đều đồng tư thần dự ??, lòng từ thiện này, lại khắp vì ngã quỷ chịu khổ, súc sinh chịu tội, ba đường tám nạn, sáu đường mười ác, loài dưới nước trên bờ, bò bay mày cựa, loài thấp sinh hóa sinh, loài có tướng không tướng đều nhờ lòng từ bi hôm nay gọi rửa rạch sẽ. Người trời nhiếp thọ, u hiển chứng minh. Ngõ hầu nướng các năng lực này cùng nhau đến bờ giải thoát. Kính dâng số.

SỐ NGUYỆN XẢ THÂN, THẨM ƯỚC

Ưu-bà-tắc Thẩm Quân kính bạch chư Phật ba đời mười phương, Đức Bổn sư Thích-ca Như Lai Đức Phật A-di-đà ở cõi An Dưỡng v.v... Tất cả Thánh chúng đạo tục ngày nay, các bậc đại hiền đức, thân này không phải nhất định do các duyên hợp lại mà thành. Bốn đại khác nhau, gió lửa cũng khác, chia chẻ ra thì vốn chẳng phải là một vật. Can nước Yên và đầm nước Sở chưa đủ làm thí dụ. Tịnh niệm cầu ngã chẳng lúc nào có thể được, mà chứa sự mê mờ này đời đời không thôi. Nếu gặp một niệm không hề dời đổi, chướng tập tương đặng toàn mê quyết lộ, rộng chỉ cho không ư? Gọi đó là có, tươi tốt cho mình, tổn thương cho vật, ngày đêm không thôi. Chứa tài vật ngoài thân để đầy đủ sự ham muốn kia. Trừ phần không phải của mình dùng thành xa xỉ kia. Há da nóng bụng đói như thế mà thôi ư? Còn như chứa hòm đầy kho mà chưa từng đặng thể, đầy thớt đầy mâm đã no nê thì quên bỏ kia, không hề biết lúa gạo tơ lụa đem đến chẳng phải do mình. Thăm thăm da đen, đồng có phần kia, lìa nhiều cộng ít vẫn chưa bằng nhau. Nếu ta có vật khác do đâu mà đủ. Người có lòng nhân không nên như vậy, xâm phạm tài vật của người, đời gọi là trộm cắp. Người trộm cắp, ai hơn tội này. U hiển suy cầu không có một điều có thể được. Quân ngưỡng tịch thời lai cửu thừa hựu vận ngọc lập buổi sáng nung, hoa chúc ban đêm tỏ. Từ đó đến nay trải qua ba mươi năm, làm quan trị nước, liệt sĩ thừa gia, thẩm nhuần đầy thân, tôi tớ thê thiếp, nhà cửa vui vẻ, bổng lộc cả vàng. Cứu sự lạnh buốt chỉ có áo lông cừu dày, như bốn ủy dư tập. Đêm đông mộng lụy, nhưng áo quan có đồ tẩm liệm. Từ đây trở đi xa xỉ không phải một, tuy đồng như nhà giàu có mà kia rất què mùa. Các nhà nghèo túng hơn đây thật nhiều. Biết được việc phi thường đây do

chư Phật có xả bỏ, chiếu sáng đạo tràng. Đồi lạnh khốn khổ là hoạn ép ngặt, có đầy dẫy trong các châu huyện khó mà biết hết, kia phải xứng với sức lực, nhân việc một ngày mà tùy theo một năm. Đầu mắt tủy não thật khó yêu mến. Xét mình xem vật chưa dễ đốn hành. Thệ muốn nhớ nghĩ ân sâu, chứa vi thành trước. Bồ thí đàn môn trông mong sẽ bước đến. Đời Đại Lương, niên hiệu Thiên Giám năm thứ tám ân huệ ngày một trôi qua, ngày mười tám ở Tân Sở Sáng Tương Lăng Hoàng thỉnh Phật và Tăng trông giống như ở vườn Kỳ Thọ. Dứt tâm Thượng sĩ gồm một trăm vị. Tuy quả tạ am viên phi hương quốc. Mà núi Dã lập sơ đồng thuộc ủy. Gồm xả thân và các đồ cần dùng có một trăm bảy mươi thứ, vi tự thấu suốt để dâng cúng chúng Tăng hiện tiền. Phạm nhà cửa là khổ hoạn, dao thớt chẳng phải sắt. chế trừ tức tán hình chất siêu nhiên, loài chúng sinh máy động kia cũng có Phật tánh, không nhân việc cắt mổ, đây nêu không có ý do. Duyên nghiệp xen nhau khác, thế để phiền ký. Biến hình cải dạng tức sự là khó. Vì thế khai làm tám giới quan trai để dẫn dắt các thanh tín kia, trong một ngày một đêm giống như Phật xuất gia, vốn mở mang pháp sự bên ngoài không phải là pháp tăng. Nhưng thế tình trái nghịch, cùng mê con đường này, chiêu mời danh tăng, hư thất của người trí. Chủ nhân nằm cao, ẩn dật an nhàn, giáo lý Bát quan trai. Cách đó thật xa, tuy có duyên cúng thí mà không đoan được nghiệp hữu lậu. Ngày nay cần trọng tức ảnh hưởng đến ngày mai, diệt bỏ tục lụy tức đồng điều thiện đến. Phân lưu thượng đức giúp thành chí nhiệm mầu, mượn nhân này ngõ hầu chứng quả ngày mai. Nói công đức chẳng phải là chỗ sánh bằng.

SỐ NAM QUẬN VƯƠNG, NAM TÊ, XẢ THÂN, THẨM ƯỚC

Đệ tử Túc Vương, trên bạch chư Phật Thế Tôn, chúng Tăng đạo đức, sắc vốn LÀ không tượng, chạm đến quyết quy về luận. Ba đời như giả tám vi trọn tán mất. Tuy oai hồi trời chấn động đất cùng tội nơi vắng lặng. Đẹp như mũ nhà Tê, ấn nhà Sở đâu cứu được như hư hoại, mà sự tham muốn dễ ràng buộc thường trở thành bệnh tâm thuật xả lập bày khó mở mang, dụng mê giả chiếu. Đệ tử thọ nhân nhiều kiếp hưởng quả báo sinh đây xe lan trì tử yển nhiễu loạn bên ngoài, màn trướng đẹp để chiếu sáng trong nhà. Luống dùng nguồn tâm thừa trệ tình lộ chưa chiếu. Thức từ tạ gồm quên, lý hổ thẹn riêng ngộ. Không thể giúp đỡ điều hòa năm khí yên ngự sáu thân. Sương thử hoặc khiên phong lộ thời khác, đây là do phu khâm thượng bảo tê thành diệu giác. Kính xả bỏ một trăm mười tám thứ bên ngoài da. Khiến cho kinh về tức lý phủ

cấp thời thuận. Muôn phước mây bay, trăm yêu sương quét. Hưởng về Bắc cực mà có thưởng hằng, nhìn về Nam Sơn mà có vô vi. Lại nguyện thần cư giúp đỡ thì trời đều vui, thiếu dương phân phước mặt trời sáng rõ tốt đẹp. Trừ phi mở mang tương ứng, rộng lớn khó ghi chép hết. Trang sức nhà cửa, nghiêm trí màn báu. Ngưỡng diên tức tâm, bâng lữ thanh tín, giúp hoằng thệ này, chứng u nghi kia. Ngõ hầu có thể cảm giáng trình hòa chiêu đối linh ứng, huyền đồ không mê muội, thiết yếu không sáng.

VĂN NGUYỆN HỘI NGÀN TĂNG

Đệ tử Thẩm Ước, trên bạch chư Phật mười phương, chư Đại thánh trong mười phương, chúng Tăng hiện tiền. Ba cõi chẳng thật có, năm uẩn đều không. Bốn đảo mười thiên cùng nhau hòa hợp, tất cả như điện chớp, tan rã muôn kiếp trong khoảnh khắc, gò nổng và giếng dễ chìm, trọn phiêu trầm nơi bờ khổ. Mê đồ càng xa, nịch táng vong quy. Bấy thước nhỏ nhặt đâu biết kia là quả. Ngoài tai mắt cho là không đàm, không quy y, không tin nhận. Sinh linh một khi từ tạ, lại không có kỳ hẹn. Sở dĩ vũ tâm tự trách chẳng phải bố thí. Chí thánh vắng lặng, vắng lặng không tìm, duyên ứng đã cảm, sự chỉ cứu vật, ôm bình bát khát thực ra khỏi kỳ viên, không quá giờ ngộ để phước chúng sinh. Phương trần pháp khác, Nga My chưa đổi. Đến mùa hạ gặp lúc bệnh nặng, Đế thượng thương xót, dũ lòng lo lắng. Vào ngày này ở nội điền lập hội một ngàn vị tăng ở nhà tư kia, mở hội thí này không biết kỳ hạn. Đã phụng kính đức lớn, lại suy nghĩ tự chánh tài của. Đông cả ngàn vị Tăng, sức khó nói nổi. Về sau thỏa mãn sự hoặc dễ đủ. Pháp sư Thảo Đường Ước ở chùa Trụ Sơn, tám tập kia một, ngưỡng nhờ Hựu Pháp Chủ chùa Định Lâm, ngày 29 tháng này, hội thứ mười nhóm họp một trăm vị Tăng ở Điền Lư, phước không thể tính thể, nghe đó như lời dạy bảo, tâm được sáng tỏ. Lại hơn ở đây, gồm có quyên hào, ứng chứng nghiệp đời sau, không lớn không nhỏ đều quy về Thánh chủ. Kính nguyện mười phương cùng rõ lời thệ này. Há đủ một chút báo đáp thiên quyển, bởi nhờ sự thành tâm mới được như vậy.

VĂN NGUYỆN NGÀY MÔNG 08 THÁNG 04 ĐỘ NGƯỜI XUẤT GIA, LƯƠNG GIẢN VĂN

Đệ tử Tiêu Cương, ngày này lập ra trai hội công đức nhân duyên, quy y tất cả chư Phật trong mười phương khắp cõi hư không pháp giới, quy y tất cả tôn pháp trong mười phương khắp cõi hư không pháp giới,

quy y tất cả Thánh tăng trong mười phương khắp cõi hư không pháp giới. Trộm nghe kinh Niết-bàn nói: “Thân như tranh vẽ, nước tùy theo tranh vẽ mà hợp. Thân này bất tịnh chín lỗ thường chảy. Phàm phu ngu si thường mê đắm thân này, La-sát ngu si dừng ở trong đó”.

Lại như trong kinh Thụy Ứng có nói: “Sa-môn vì đạo, xả bỏ vợ con, dứt trừ ái dục, đoạn tuyệt sáu tình, giữ giới vô vi”. Kia thanh tịnh được nhất tâm thì muôn tà đều diệt. Đạo nhất tâm gọi là La-hán. Thanh sắc không thể nhiễm, địa vị vinh hoa không thể khuất phục, khó lay động như đất. Do khỏi sự lo khổ nên biết được ra khỏi ngục ân ái bạt tục là khó. Thiện lai, Tỳ-kheo, phước kia rất nặng. Đệ tử nhờ nhân duyên này, ngày nay độ người xuất gia. Nguyên tất cả chúng sinh trong sáu đường bốn loài thường lia ái dục, mãi mãi trừ sạch căn bản vô minh, diệt trừ mê hoặc, tâm tu tập Bát-nhã Ba-la-mật, chân đạp lên ánh sáng khinh luân, miệng biện tài cao xa, mặc giáp nhần nhục, cầm dao trí tuệ cõi xe Bồ-tát, ngồi tòa Như Lai, mở sự ràng buộc, đánh tướng sáng suốt, giới nhân trong sạch, quả báo đời sau được người tôn trọng, chỗ có quả nghiệp thấy đều thù thắng. Thọ trì Pháp tạng làm đệ tử chân thật của Đức Phật. Tất cả đạo hạnh đều có khả năng thực hành, tất cả đại thế đều không thôi dứt. Ngưỡng nguyện tất cả chư Phật trong mười phương khắp cõi hư không pháp giới, kính nguyện tất cả tôn pháp trong mười phương khắp cõi hư không pháp giới, kính nguyện tất cả Thánh Tăng trong mười phương hư không pháp giới, kính nguyện tất cả các vị Tiên trong mười phương hư không pháp giới, kính nguyện tất cả Thiện Thần, tất cả thủ hộ thông minh chánh trực. Lại nguyện đại chúng u hiển hiện tiền, đều chứng minh, thế nguyện ngày nay khiến cho đệ tử Tiêu Cương được như sở nguyện đầy đủ nguyện Bồ-đề. Tất cả chúng sinh đều theo nguyện này cũng được như sở nguyện. Nguyện đều lễ một lạy.

BÀI TỰA BÁT QUAN TRAI CHẾ - LƯƠNG GIẢN VĂN

Phàm năm trạch dễ mờ, bốn lưu không trụ. Nghiệp động gió tâm, tình phiêu lửa ái. Tự mình chẳng thông suốt chân không, chiếu linh châu nơi khó hiểu. Thần duyên diệu cảnh chứa từ bi nơi chưa hóa. Không cho là trừ bốn ma mà lên được mười điều lành này. Nay trải chiếu rộng tĩn cao vũ nhân. Hương nhả sáu thù khói nổi năm sắc. Mắt nhìn thân kim sắc của Phật, tai nghe tiếng ngọc, không để cho tình duyên dị nhiễm, không thân cung kính. Lại nương nơi cung uyên, đồng sức nơi sừng dê. Phải chế phục tâm rấn này, bỏ voi say này. Lập chế như nêu ở phần sau, đều khuyên lắng nghe suy nghĩ. Cần trọng nôm Bát quan trai chế

như sau:

- 1- Ngủ mê không thức dậy phạt lạy hai mươi lạy, bưng lư hương nghe ba khế kinh.
- 2- Đi ra mà không xin phép, phạt lạy mười lạy.
- 3- Quá ba Khế kinh không trở lại, phạt lạy mười lạy.
- 4- Tòa bên cạnh ngủ say, Duy-na đến không nói, phạt lạy mười lạy.
- 5- Tòa bên cạnh ngủ say dung tướng ẩn không nói Duy-na, phạt lạy mười lạy.
- 6- Duy-na không siêng năng lóng nghe có phạm chế, không tức loạn cử vì các tòa phát giác, Duy-na phạt lễ hai mươi lạy.
- 7- Bưng lò hương nghe ba Khế kinh, bạch hắc Duy-na lại tướng loạn sát. Nếu có ai ẩn phạt lạy hai mươi lạy.
- 8- Nghe Khế Kinh không xướng tán, phạt lạy mười lạy.
- 9- Thỉnh xin không thứ lớp, phạt lạy mười lạy.
- 10- Thỉnh xin bạch hắc có lầm, phạt lạy mười lạy.

SỐ VÌ NGƯỜI XÂY DỰNG CHÙA, LƯƠNG GIẢN VẤN

Con tên... ở Dĩnh Châu kính bạch. Thâm cho rằng Tu-đạt trái vàng lập tinh xá ở vườn Cấp Cô Độc, vị Tiên ảnh thạch tạo già-lam ở Ly Việt. Đâu không phải sự ở trong biểu khu mà tâm nương chân bên ngoài. Bốn triền não loạn, bỏ nguồn thiện thì không rửa sạch, năm trước nặng, không có dao trí tuệ thì đâu trừ được, vì thế thương củi ướt kia, thương tư trích khí. Nay ở núi nọ... thuộc Dĩnh Châu, vì mười phương Tăng xây dựng chùa Chiêu Đề. Oánh phụ giao nguyên, diện đới thành trì. Gối dựa hõm núi thổ nạp yên vân. Trong môn đồng khải, chưa lập điện phi hành, còn ít công thạch mật. Nghiêm sức lý khó đều, bình bát đã trống rỗng, đạo tục đều vi diệu, lưu thiện niệm bạc tương duyên tốt. Thì sự đồng quán hương, nghĩa đồng tích thừa. Người xưa tu đàn xả thủ mưa bảy báu. Tiền hiền bạc thí chưởng đàn song kim, phước có minh đời, lời nói thường khiêm tốn.

Kính bạch.

TẠ CA SA KHẢI

Thần cương kính khải: Điện sư Ngô Miêu kính đọc sắc chỉ, Thù Tuyên Tước nê dâng nạp một tấm ca-sa, phân chia sóng lá rất khéo, ranh giới rõ ràng, áo nhẹ phất đá, hoa may vàng chẳng phải nặng. Ngày nay dần nhiễm chỉ có y phục ruộng phước, phương tiện sâu kín, tâm

hổ thẹn như đóa hoa sen, tiên khác bày mây, y thường bay phấp phới. Uế thực thân phàm, vô minh ám thức, ân rõ thường nặng, Hà Trạch khó hơn, chẳng nhậm minh tải đến nơi. Kính dâng khải sự cảm tạ, kính khải.

CẢM TẠ KHẢI TUYÊN CA SA

Thần Cương kính khải, nhờ Tuyên Tước Nê dâng nạp một tấm ca-sa, do nhiều sợi tơ hợp lại, do đó chế tập mà thành văn, lỗ cao tề chấp, mượn mùi thơm mà lãnh thọ, đầu tiên mở ra rương cũ, lại thấy ruộng vườn ở Xá-vệ. Không ra khỏi sân, ngồi gần Nam sơn, bước lên bờ ruộng. Do ba y thù nhẹ nên thầm gọi là y phục đẹp tịnh cư, ngàn vàng rục rở, được thọ dụng bởi Ca-diếp, vắng lặng ân đặc biệt bao trùm những kẻ ngu cùn. Sương giáng trao y, khúc trạch tiện cập, tâm vui rất cao, như từ trong hư không rơi xuống, bỗng không tự biết, lại cho rằng do cảnh báu sinh ra. Sơn đỏ bốn màu, việc chẳng rời thế gian, hai lá câu lan khác đầm thật long, chẳng nhậm minh tải đến nơi. Cung kính khải việc tạ nghe. Kính khải.

CẢM TẠ SẮC KHẢI TUYÊN CA SA

Thần Cương kính khải, tuyên truyền cho người hầu gần càng nhiều hơn, kính đọc sắc chỉ, Thùy Tuyên Tước nê nạp thẳng chín chiếc y ca-sa, chỉ dệt khéo léo, đều có kết lông thú. Xa ruộng tốt kia thành y phục tốt đẹp này, tuy là so sánh ngàn vàng còn nhẹ hơn hai lượng nhưng không thể so sánh với ân lớn ở đây khác xa, thần nằm bệnh nhiều tuần, chưa bước đi được, không được mặc y mới nhuộm, hầu ở bảo phường, trần duyên uesthể, hổ thẹn nhóm họp, không kham dần dần đưa đến.

Kính khải sự tạ văn. Kính khải.

NGUYỆN SỐ CỦA ĐÀN VIỆT VÌ CÁC CHÙA

Đệ tử Tiêu Cương, thọ giới Bồ-tát, quy y tất cả chư Phật trong khắp hư không pháp giới mười phương, quy y tất cả tôn Pháp trong khắp mười phương hư không pháp giới, quy y tất cả thánh Tăng trong khắp mười phương hư không pháp giới, đem dài chứa nhóm, luân chuyển phúc khô. Đời mạt kiếp dễ bị tai ách, phiền não khó cứu. Bất thọ lưỡng môn há tu hai cánh. Thường sợ hư ảo nhiễm hoặc, thường ràng buộc việc vượt qua sông. Ân ái vướng vít ở mãi nơi bờ khổ. Dám nương sức Tam bảo giác ngộ, trước u hiển phát thệ nguyện rộng lớn. Nay nguyện vì chùa Vũ Đường Sơn Thái Bình và Vọng Sở Bạch Tháp ở Trấn này

cùng các chùa An Tập, Thiện Duyên Minh, Đầu-đà, Thượng Phụng Lâm, Hạ Phụng Lâm, Quảng Nghiêm v.v... đều trọn đời thường vì đàn việt. Tuy bảy món báu và từ sự cúng dường, cảm ơn các vị tiền. Một niệm, một lời nói ngõ hầu hợp với Bát-nhã. Mới đồng như đèn không diệt, trọn không phải mật khởi khởi. Nhờ công đức này trông mong phước Hoàng đế, xuân cung, trong ngoài quốc gia đều đồng điều lành này. Cho đến trời rồng, tám bộ, sáu đường bốn loài đều nhờ phước.

LẬP VÔ NGẠI PHƯỚC HỘI GIÁO LƯƠNG TIÊU LUÂN

Đại sĩ Liêu Kỉ rộng cứu giúp, không phải vì mình dùng các món phương tiện dẫn dắt chúng sinh, do đó rộng không thanh tịnh. Nội kinh xác thực ư? Khó cứu giúp. Chép từ ngoại điển lại thêm đi một mình, ý này đáng nói. Ấn không cách chân chánh là Bồ-tát. Pháp sư Thiên Phương Trí Biểu ở Lư Sơn, đức xứng đáng là một vị Tăng xuất sắc, thật đáng gọi là Nhân Long. Vì đại giữ giới trải qua nhiều năm, không vì sự việc mà chịu khuất phục, không bị thời gian kéo dài. Thượng hạ vô thường, nhất tướng vô tướng, có thể bỏ Kỳ-xà kia, đi đến cấu trược. Hưng ngôn nhất diện định giao chủ cự, do tôi đức mỏng cầm đến Đại bang, giáo nghĩa chưa nghe, quý hiền đều đến.

Xưa Kỳ Quý nêu năm Hán; Phàn Hứa khởi ngày nhà Đường, đây là nhờ lòng từ của Thánh chủ sự giúp đỡ của vua. Dị nhân xã hội vào sáng nay, không hơn ân của Thuấn Đế.

Ngày mồng 10 tháng này ở chùa Tây Hiền lập hội vô ngại, gồm khai sĩ chí kính, trên cầu thắng phước, dưới bày thức ăn. Phạm nhân dân, tôi tớ cho đến thứ sĩ, đâu không đốc suất theo thấy đều thỉnh nghệp, trên đáp Càn Tuệ, thường đồng bờ kia, ngoài y theo sự mà tuyên hành.

TRẢ LỜI THƯ CỦA TƯỚNG ĐÔNG DƯƠNG LƯƠNG GIẢN VĂN

Cuối xuân cảnh đẹp. Gió mây đẹp đẽ, hoa lan có thể cầm. Sông Nghi có thể tắm, đệ thiệu nam quả tụng.

Thời chước cam trường chi âm, ký châu là chánh. Tạm dừng việc vén áo. Đường cảnh dăng thơ Đại ngôn, An Thái thuật nói liên hoàn. Đi chơi khắp cảnh đẹp, đủ vui chăng? Tôi, vào mùa xuân, ban đầu bị bệnh, rất thành kém hèn. Tuy Bạch Lộc ở Tây Sơn sợ không thể khỏi. Tử Dự xích hoàn còn lo chưa cứu giúp. Cao ngọa lục an, thường suy nghĩ hỏi Biển thức. Vắng lặng bốn nhà, niệm bật hương tu bộ. Há hương về

Văn-thù, riêng suy nghĩ biện của Ngô Khách. Chúc Dị Hoàng thượng từ bị suất sĩ, rót nước cam lộ. Tiếng xưa nay ở Bảo phường, chuyển kim luân nơi Hương địa. Pháp lồi kinh mộng, mặt trời tuệ sáng chói, đạo tục tập trung, xa gần đều đến. Thính chúng ngày đêm có đến ba muôn, chỉ vì bệnh chướng ngăn cách việc nghe đạo. Đâu chỉ Dương Bộc có quan ngoại, Chu Nam khởi hận dính mắc. Ngày thứ mười ba bắt đầu hầu pháp hội. Do đó quân trưởng gần trở về, chưa thể cầm bút. Kính tổ tiên không có gì hơn, thường tự suy nghĩ thương xót, mất hẳn Lư Giang. Năm ngủ nhớ nhau, khi được thư của đệ, bệnh nặng giảm bớt chia tay đợi tin. Đây không có chỗ nêu bày.

GỬ THƯ CHO PHÁP SƯ VIÊN - LƯƠNG GIẢN VĂN

Năm ế tiêu không, quang cảnh đẹp đẽ. Trăm hoa khác màu kết thành mùa xuân. Đạo thể thế nào, thường tình như vậy. Du ngoạn thanh hư đã đối với gió mây, du tâm nhập lý, có nhiều bụi định tuệ. Đệ tử bị việc thế tục phân loạn rất lao nhọc. Bỗng nhiên ở Bắc Lĩnh Khâm Hiền đã chữa. Lúc hội ngộ thì phải có đến. Bọn có duyên sự đồng đối khát. Đứng lâu nhìn đến oai nghi kia một ngày ba năm, suy nghĩ việc mở mang lợi ích. Lý không sai lầm. Chỉ khiến lời nói này không thuật thốn kim cang kính lễ.

Lại sáng sớm khí hậu mùa mưa, trời bắt đầu lạnh, giữ gìn đã lâu chuyển được sức kia, tuy ở phương khác, pháp giới lược dứt hóa duyên. Ở Kỳ Hoàn có ngữ đối, rất đối sâu xa, chẳng lúc nào không chứa nhóm. Thiên sư Cửu nhân có nói về trái tim. Không biết vị tăng chẳng có tài, có nhiều việc không làm được. Hôm qua đến nay, xét sự nghĩa tụ. Rộng voi đều đồng, ứng cúng đều nhóm, được tuệ khai tâm, cam lộ nhập đỉnh. Nghe đó khéo trái, đều được vui vẻ. Tưởng vị chi hoài, chuyển đổi vô cùng. Xưa, lúc còn nhỏ thường nghe chế chỉ. Thọ đạo càng cạn, phương Bắc chưa sâu. Tuy khác thiên na mà sự đồng hoa nước. Nay lo tây hạ, chứa nhóm bốn tâm. Phỏng lý chất ngại, thuộc ở minh đức. Không cho rằng Bát-nhã gây chướng nạn, hiện bệnh chưa khởi hỏi sông không đất, ân hận nào thôi. Nương ngồi xe ngựa, tìm chốn già lam. Trông mong lúc này được gặp một lần. Chỉ biện nói về thanh đậu chi phòng. Trừ nhà hoặc hoa đỏ. Tìm quyến thuộc đời trước. Thuật tẩm lòng ngày nay. Việc này lúc này quyết trông chẳng sáng. Chỉ dẫn thừa vấn, lâu có hoàn thư. Cương bạch kính lễ.

GỬ THƯ CHO LƯU TRÍ TẠNG - LƯƠNG NGUYỄN ĐẾ

Bồ-tát Tiêu Pháp Xa Trí Bư, Thị giả Đại sĩ Lưu Trí Tạng. Từ

Lâm tông mau phản, huyền độ ngôn quy. Do kiết tâm nguyên lễ, càng thêm tâm chân trường. Cho nên đến gió trông đẹp, ngắm trăng nho hiền. Lao nhọc ngủ say, không quên thức dậy. Nay huyền minh ở tiết, ngày tháng sắp hết. Mặt trời tựa lụa đỏ, mây nổi hai đồng. Thanh đài khô trọng, Bắc cung giếng đầy. Tưởng thiền duyệt làm vui, hơi phù hợp với chín thứ lớp. Thành tựu công tụng, chuyển tìm ba mật. Trong núi Phương đồ tự có vui từng lâm tiếng đời trong hàng không đâu chẳng đến nơi. Tu đức khác nhau đều vui vẻ. Hàn mai hai phước, cầu may hai trọng. Trinh lâm nổi tiếng ở bằng dục. Chu đảng truyền cỏ thơm ở Thái Nguyên. Hoặc có trăm dật bị tổn, ngàn vàng không quý. Cây thông làm thức ăn, gốc cây làm y phục, chưa có chân như cao đạ, quy tông biến pháp. Phạm vương bốn hạt, tập trung trong rừng mà kêu nhau. Đố Thích ngàn ngựa, vượt Khuê Viên mà đến nhau. Có một điều này, còn gọi là kỳ lạ, gồm mà tổng đồ, sao kia thanh hành. Cho nên biết nước Nam Tuyên đồng sông Cung Lương, núi Bắc Thiếu giống núi Võ An. Há lại nghĩ đến sông, còn tưởng đài cương. Quyển bử hán trí nhớ hoài hang hoang. Do đây tìm nhau, tâm rất dễ biết. Câu nhàm trần bang, bốn hoài nhân ngoại lại thêm phục ứng, thường trụ nếm vị liễu nhân. Càng dùng tư tề, thường hay tìm bạn. Thường muốn lên núi, cây thông che mát. Rót nguồn ngọc tuyên mở kiếm hoa sen. Bờ rào có hạn, cỏ giày không có. Thường ngồi giường hưởng, thường nghĩ ghé quản ninh. Mộng Khuông Sơn mà quá dứt. Tưởng Hoàn Đình mà đứng lâu. Trong bạch vân, sông xanh không cùng, chưa do để chường. Ta nhọc thế nào? Tưởng không vàng bạc tồn tại. Đền nén cũng chìm dưới nước khó chèo. Còn để thư ở chim xanh, sông chảy không xa. Cỏ thơm nơi ngọc đỏ. Hạt hướng hoàn tin để đổi bơ ngon. Được chí quên lời, ở đây đâu cần nói nhiều.

Pháp Sa cú đầu, cú đầu.

THƯ GỬI CHO PHÁP SƯ ƯỚC - THẨM ƯỚC

Chu Trung Thư, gió đến cao kỳ, chí gửi nơi xa. Chân tình chuyển vận, nước quế cùng chất. Từ tiếp mẽ đông thê. Năm vượt một kỷ. Sáng tối liên sự, ma nhật tạm vi. Mỗi thọ một ngôn lưu. Tiêu điều quả vụ, đâu thường bất đắc tỳ du lâm nam cư an túc. Mùa xuân, tối nghe chim hót, mùa thu, tối hóng gió mát. Chẳng lập chẳng nói đều là sự thật, tiếng dùng đầy mắt, nói cười đầy tai. Cỏ cây đã trần, thu giả hợp nhau, quyển vãng hoài nhân, tình không thắng động. Đời nay dốc lòng tin, cam chịu ăn rau. Đến năm tháng bảo phủ thường thấy thỉnh cầu. Phàm quyết thái phẩm hản linh dĩ tiến. Đệ tử tiếp cận nhi hậu dữ dụng vi hoan

ngược. Việc kia chưa xa, người kia đã đi. Niềm vui ngày xưa đều thành đầu mối của sự lo buồn. Cách đồng năm nay, nhân quả kiến phân. Thach nhĩ tử thái, thượng diên hưng tưởng. Lệ hạ chẳng cấm. Chỉ đưa tiền để sung vào một lần. Pháp sư dữ chu tình kỳ tránh khỏi. Chẳng phải chỉ thường giao, xem cách lập bày vật cũ thế nào, đau xót ra sao, về sau thế nào. Đệ tử Thẩm Ước kính lễ.

THƯ GỬI CHO ÁN XÀ-LÊ - LƯU CHI LÂN

Đại Hỷ cúi đầu đánh lễ. Đại Hỷ tinh thành vô cảm yêm đình họa phạt. Phan hiệu hằng đến năm nội quái. Tự lỗi tự thương, muôn đời đâu có ích lợi gì. Mẹ hiền qua đời, chánh niệm không loạn. Tưởng nhớ chư Phật và Đức Bổn sư. Đến lúc qua đời phàm phu luyến tiếc, mẹ con ân nặng. Trẻ này từ biệt, gan tim phá vỡ, không thể tự nhận di chỉ. dâng cúng ba mươi lượng vàng cho đạo tràng công đức. Ngày 28 tháng 09, phụng doanh an thổ. Trước sau thường xong chẳng thể trông mong, thường gọi áo mào không có tâm cầu thả phục độ văn hỏi, lý thật đáng thương. Cầu mong vận tâm cứu giúp, khiến cho vong linh sinh về Tịnh độ. Bất đồ thử khởi, lâm chỉ dứt hẳn. Đại lý kính lễ.

THƯ GỬI CHO VÂN TẶNG CHÁNH (VƯƠNG QUÂN, ĐỜI LƯƠNG)

Đệ tử Cô Tử Quân cúi đầu đánh lễ. Đệ tử... kết u minh, bị anh đồ liệu. Phan viên mạnh mẽ. Cơ tửy mị quý. Tìm gỡ phiền oán, gan ruột đứt đoạn. Kêu trời gọi đất, thương cách tinh thần. Bỏ mạng quên thân, không hề lợi ích. Nghĩ muốn nhờ phước, rộng vì pháp sự. Để bày nỗi đau to lớn, gởi chút lòng thành kính mến. Đức tượng độ tăng, tôn kính giáo pháp. Lập trai thiết hội nương theo kinh điển. Giảng nói Đại thừa, dẫn dắt chúng sinh. Phước kia không ít. Cúi mong Pháp sư Đại chánh, tâm đạo thuần tịnh, chí đức vắng lặng. Trí suốt có không, chiếu thông chân tục, học rộng không cùng, biện luận vô biên.

Một đời sự tượng, bốn biển suy tôn. Đệ tử đời trước gieo trồng nhân lành, sớm nhờ thân quyến, tình đồng cốt nhục, nghĩa đồng kim lan. Ngoại thư cái gọi là minh khế thân giao. Nội điển thì làm thiện hữu tri thức. Kính nhờ chút duyên, dám nêu nguyện lớn. Lai tuế hạ trung muốn thỉnh giảng thuyết mở mang chánh pháp không có kia đây. Quyển ái chi thêm đặc hy hàng khuất công tư đạo tục cầu thỉnh đã nhiều, nên có văn này, nguyện xin nhận cho.

Một hôm bỗng có lời bạch này

Lâm chỉ bằng nhận thố lời nói không thứ lớp.
Đệ tử Cô Tử Vương Quân cúi đầu, cúi đầu kính lễ.

THƯ GỬI CHO TRƯỜNG SA VƯƠNG BIỆT (VƯƠNG QUÂN ĐỜI LƯƠNG)

Quân cúi đầu cúi đầu, cao thu trời lạnh giá. Lễ trung hà như. Nguyễn thẳng ước này. Thừa nhập đồng lễ bái, dụng tâm kính ngưỡng. Xưa Phiên Hậu ngao du không đâu chẳng phải việc này. Hoặc long chu thủy hi. Hoặc lâm xuyên tống viện. Dù nay chẳng bái, rộng mở dòng này. Vẫn phục kiến trọng lương thử, cho là thanh đức. Chưa hề có ngày chọn các quan. Quy thành phiến niệm, đi tìm thành pháp, đậu ở kỳ viên. Kiêu tâm khen ngợi không thể thí thuyết. Bộc phong tạt tăng sái. Thật phế bồng môn. Bất hoạch chấp ly. Càng thêm thỏa mãn. Nguyễn kính chúc. Bạch thư bất thứ. Vương Quân cúi đầu cúi đầu.

TRẢ LỜI THƯ PHÁP SƯ VÂN (Lưu Hiếu Xước đời Lương)

Hiếu Xước kính lễ, tỏ bày sám hối, sắc chỉ đáp Lưu Thái bộc tư hiệu. Nghĩa càng sâu xa, lời nói khéo léo. Kính nghe ít có thân tâm hơn hờ. Xưa chiến tranh đến đây, làm cho Chu Hậu không vui, binh tộc dẫn đến, chưa ngăn được vua Hán, đây là do chấp tâm, nhà rộng mà không có ngựa hay, việc cùng cực trong nhà ngụ, lý cách ngoài trời người, Hoàng thượng từ đây khéo giác, khác gì rồng voi trở về đường tắt của thỏ, biển mệnh mộng trong dấu chân trâu, thánh chỉ hết lòng, khúc tương dẫn dắt, đầu tịch thẳng một người, phá nhà tối của chúng sinh. Đệ tử thể truyền chánh kiến, từ nhỏ đã thấy lời chân ngôn. Vì lá nhỏ mà được tươi nhuận nhờ mây lớn, mong được chỉ bày, rất tự vui mừng, không xiết hoan hỷ. Lược trình bày, Lưu Hiếu Xước kính lễ.

NGUYỄN VĂN CỦA CHÙA NÚI LIÊU DƯƠNG

Đời Tề Hưng năm thứ hai mươi ba, hoàn cảnh lại an vui, các thánh lại xuất hiện, trăm thần thọ chức. Trời đất bình yên, vui vẻ hát ca. Lưỡi ân đức đã mở, các đôi cánh đều trở về chỗ, hoại ân thỉnh quan lại, trở về hết lòng ân cần, lễ bái cúi đầu, bốn biển phẳng lặng, trong ngoài đều phước. Công thành giúp định, đường nhỏ trong khu vực. Tâm theo biển giác, ý đông huyền môn. Tay cầm ngọc sáng, đầu rười cam lộ, điều ngự trời người, minh hạnh đầy đủ, mười lực bốn tâm, đông tiệp tây bao gồm, nhật nguyệt xuất hiện, gió mưa tươi nhuận, hóa thành là nơi trang nghiêm thanh tịnh, là cảnh giới của nhân thọ, nơi sâu kín dấu chân vua

cũng có in, tước lộc cao nghiêm sinh khởi, trấn giữ phía Đông. Phong ba các ngọc, hình dáng đầu chim thúu chẳng đẹp, nêu bày ba hạt châu, hình chân gà xấu xí, hang gió thổi vào phát ra khúc điệu hòa nhã, hạt ngọc chứa nước, nước chảy phát ra âm thanh hay. Bấy giờ, đước ngọc điều hòa kim thương ở luật, chức phước có lẽ nhờ vào tây tuần, sáu rồng đều buộc, bảy tụy an bộ. Sấm động có lẽ nhờ vào tây tuần, sáu rồng đều buộc bảy tụy an bộ. Sấm động mây dờn, bèn lập nhân từ là nơi tốt đẹp kia. Chẳng có ngày thành, đã đẹp lại mạnh khỏe. Xưa nhà Châu đầu hôm, ao nhà Minh, Hán. Sự cách hoang sơ, đạo như còn như mất. Thân trăm năm xem nhẹ các hậu, một âm dẫn dắt, xa đồng với ngày Phật còn tại thế. Hoàng thái hậu phước hơn sông Khương, đức hơn núi Đồi. Sống lâu như mặt trăng, nghiệp đều đầy đặn. Thánh chúa đều sáng, trời trăng hợp đức hai nghi. Thọ lộc đặt ở sông Linh, mở kim giản ở ngục Tiên. Điều tắm gội nước định, đồng nương mây pháp, nếu thế nguyện này không tròn thì không thành Chánh giác.

ĐỜI BẮC TÊ, CHIẾU VUA THÀNH ĐẾ, LẤY CUNG TAM ĐÀI LÀM CHÙA ĐẠI HƯNG THÁNH.

Đệ tử là Hoàng Cư Đế, ấp quĩ ngày xem sao, tuy xưa nay đời đổi văn chất, thời đại biến thiên, thành khuôn phép cho đời, nghĩa quý ở thích hợp thời đại, trăm bao gồm bốn biển để nâng đỡ muôn nước. Cứu giúp lợi vật, không quên hoài bão. Chiêu nhân dạy bảo, không sót vôi vàng. Nay được lắng nghe, đều cùng cực cao rộng, nơi An tức không thiếu hoa đẹp. Thường cho là lao nhọc, ở đó an nhàn, còn Ly cung biết quán có khi cũng được may mắn. Chỗ tai mắt đến có thể lãng quên, là ngàn cửa mở rộng, muôn cây cột nương gá. Trên đến mây Hán, dưới đến mưa sấm. Ba đài đều nêu, như ướm tự lâu. Cuối niên hiệu Thiên Bảo, kinh điển truyền bá rộng, vẫn mở rường cột, quy mô cao rộng. Đã chẳng phải điện nơi vua ngủ mà còn là nơi hư vệ. Hoa thành màu trắng trải qua nhiều năm tháng. Chiếu cố sự rực rỡ này sẽ có chỗ an ổn. Từ khi nhà Ngụy thất chánh thì chín khu vực đổ ngã, người thần vô chủ, thật cầu minh thánh. Ta là Thái tổ Hiến Vũ hoàng đế nắm trời này, giữ đất này, treo cao mặt trời mặt trăng, dụ như gió mây, trung trinh mà thành việc, chiêu cảm đại tạo linh ứng, đó là đầu tiên để được định, lập ra nghiệp đạo tràng. Dấu vết thần thâm hiển, đước lý u minh. Có thể dùng cung Tam đài làm chùa Đại hưng thánh. Nơi này cây cỏ rất cao lớn, cung nghiên đan tố, kỳ lạ đầy đủ nghi khắc. Rưới cam lộ ở đại thiên, đèn từ chiếu soi trong nhiều kiếp.

CUNG VUA MINH ĐẾ ĐỜI HẬU CHU SỬA SANG XÂY DỰNG CHÙA

Chế sớ: Vua Hiếu Minh đế cảm thông, thần chiêm ngưỡng trời võng cực, đều bày vàng bạc mà mua Kỳ hoàn, để bạc mà thành điện báu, mới biết Lộc uyển có thể mong rừng Hạc không xa, cảm duyên nhã tụng, kính nhờ trang nghiêm, muốn cho công đức trời đất ca ngợi không có ngày dứt, khiến cho Thái sư Tấn quốc công Tổng giám Đại Trắc Hổ Đại Trắc trông coi xây dựng hai chùa.

CHIẾU TÙY VĂN ĐẾ VÌ THÁI TỔ VŨ NGUYÊN HOÀNG ĐẾ THỰC HÀNH VIỆC BỐN NƠI XÂY CHÙA, LẬP BIA (Lý Đức Lâm)

Dưới cửa gió thổi cây chẳng yên tĩnh, bóng qua khe cửa như dòng nước chảy, có tâm tha thiết muốn báo ân, luống có sự mến mộ suốt đời. Cúi mong Thái tổ Vũ Nguyên Hoàng đế cùng thần tận tánh, mở ra kỷ Viêm Đức, nhà Châu hưng thịnh, đồng tâm khuông phò. Gián cách hai đời, tạo nền tảng cho vua ta, việc Đường Ngu giống như việc nhà Hạ Vũ. Phụ Hán Ngụy của Tấn Tuyên, khi đến thì nhà Lương sắp diệt, đích thân tìm cầu họa tiêu sát gọi là binh. Ứng chúng cứ hữu ở Tương dương, sắp đến đời Ngụy, cô nghi chưa giải quyết. Tiên đế ra binh, kia cảm uy hoài, liên thành liền tan. Tùy quận an lạc, chưa theo gió ngay, kẻ địch viện phụ xa, trọng thành vững chắc có Kim thường canh giữ, nếu dấy lên thì chiến thắng, bắt đầu từ hôm nay khởi lên ở Hán đông, Tiêu Dịch đến Giang lăng. Hậu Lương xưng chế, ngoài thông biểu tấu, âm có mưa đồ khác, trong dấu tâm chưa hết thần tiết. Tuy việc chưa thành công mà uy đức vang xa, người đời Tề do đây mà bị chiết phục, Chu Võ nhờ đó mà thành công, còn tưởng sự siêng năng của nghiệp vua, xa chỉ có sự khởi đầu của phong hóa. Thống lãnh Di Dịch để đánh Đông hạ, dùng quân binh để chiếm lấy các nước phía Nam, đầu luống thang chinh, Hạt Bá Chu phạt, sùng hầu mà thôi. Chứa nhóm công đức, để phước lại cho đời sau. Kính mong con đường của thần, sự mờ mịt vắng lặng. Trăm đánh trăm thắng, thực hành mười điều lành, cho nên binh khí chiến tranh đã giống hươu họa, vùng đất hoang sơ lâu ngày thì đồng tịnh quốc, nghĩ muốn sùng thọ, đất báu bắt đầu thành già-lam. Thêm lớn nhân phước, u chỉ sâu kín. Xưa, mùa hạ do dẫn nước mà còn khắc vào núi. Nhà Chu gọi là tuần du, có nghe lạc thạch. Ký sự của Đế vương xưa nay được ư chuộng. Ở Tương dương, Tùy châu, Giang lăng, Tấn dương đều lập một

ngôi chùa, đạo hưng thịnh thật lâu dài đồng với trời đất.

CHIẾU VUA TÙY CAO TỔ LẬP CHÙA Ở CHIẾN TRƯỜNG CHÂU TƯƠNG.

Năm xưa, đệ tử thấy đạo nhà Châu đã suy, các hung nô nổi dậy, đất Nghiệp thành thật là nơi khởi đầu tai họa, hoặc áp bức người lương thiện, hoặc đồng với giúp người ác, trong bốn biển hơn phân nửa là cạp sói, triệu dân đều lo bị ăn nuốt. Trăm xuất quân đánh dẹp, trừ diệt yêu ma, thật có thảo phạt, chẳng phải không có nguyên nhân mà đánh nhau, tướng sĩ hăng hái thể hiện oai vũ, như lửa cháy lông mới không còn sót gì. Bấy giờ, trăm ở lang miếu làm việc cho triều đình, đức dần dần dao động chúng sinh, dân rơi vào lưới võng, thật áy náy với tội lỗi của mình, chỉ thêm nhiều nước mắt thấy tội. Nhưng quân binh là hung khí, chiến tranh thật là nguy cơ, người có tiết nghĩa xem thường mạng sống, quên đi cái chết. Trong chiến tranh lại nghe sự rơi rụng, nói lên lời buồn bã, lâu ngày càng sâu. Mãi nhớ chúng sinh bị cái khổ binh đao. Cưu mang chí đạo, làm hưng thịnh nghiệp giải thoát. Chúng sinh và ta đồng gặp, quán và trí đều dứt, suy nghĩ xây dựng phước điền, thần công giúp đỡ, ngô hầu mong mọi việc chết. Bồ-đề thêm lớn, những người đồng trái nghịch. Từ tối ra sáng, đồng thời nghiên cứu khổ không, đều giúp sinh tử. Quán xét con cá kình hóa thành đài mâu nhiệm, chỗ hoang vắng của rồng rắn, mãi làm gương pha lê. Vô biên loài có tánh đều nhập vào pháp môn, có thể là đất chiến tranh của châu Tương, xây một ngôi chùa, lập bia ghi việc. Chế độ xây dựng, an trí tăng ít nhiều. Tên gọi các chùa có ghi chép đầy đủ.

TÙY DƯƠNG ĐẾN RA SẮC CHỈ HÀNH ĐẠO ĐỘ NGƯỜI

Ngày hai mươi tám tháng giêng niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ ba. Đệ tử Hoàng đế thọ giới Bồ-tát, tổng trì đánh lễ tất cả chư Phật trong mười phương, tất cả tôn pháp trong mười phương, tất cả Hiền Thánh Tăng trong mười phương.

Thấm cho rằng diệu linh khôn lường, lý cảm báo thông suốt. Nhân quả giúp nhau, cơ ứng không sai lầm. Do đây sơ tâm phát khởi chấn động cung ma Ba-tuần. Một niệm đã đến thước tất đạo tràng. Tuy nhóm họp các tiên mà thật che giấu ở núi ấy. Giọt nước đã ít mà tràn ngập nơi biển pháp. Đệ tử nhờ gieo trồng duyên đời trước, nổi nắm bảo mạng, lâm ngự cõi nước, cứu giúp chúng sinh mà đức hóa khôn lường, hình phạt chưa dứt, muôn phương có tội thật là ưu trách. Trăm họ không đủ,

tăng thêm trần lụy. Đêm xưa cạnh tranh như đến vực sâu. Đây là do quy tâm chủng giác, quyết mong muốn thương xót, cẩn trọng trong suốt sĩ, kiến lập thắng duyên. Châu biệt thỉnh Tăng bảy ngày hành đạo, độ một ngàn vị xuất gia. Đem công đức này khắp vì tất cả. Trên đến trời Hữu đánh dưới đến địa ngục vô gián, loài bò bay máy cựa đồng bầm thức tánh. Nghiệp ác từ vô thí, tội cấu đời này, nhờ duyên lành này đều được thanh tịnh. Ba đường, địa ngục oán thân trong sáu đường cùng đến Bồ-đề, cùng một lúc thành Phật.

Đường Thái Tông ra chiếu chỉ ở Hành Trận xây dựng bảy chùa.

Đệ tử chí nhân hư kỹ, quên bỉ ngã ở trong lòng. Thích giáo từ tâm đều đồng khác ở bình đẳng. Đây đủ biết bậc Thượng Thánh thương xót không cách muôn phương. Lòng đại bi cứu giúp xem như con một. Có tùy thất đạo, chín phục sục sôi. Trầm gồm Nguyên Nhung xảy ra minh phạt này. Thệ mục đấng nhi không hề có năm tháng. Kia có Kiệt Đại Ngu hoặc động chạm Thang La này. Hàm tu nghĩa nạn cuối cùng tiết. Đều vâng chỗ phụng, đều có thể vui. Ngày đến tháng đến thệ xuyên tư viễn. Tuy phục hạng ta phóng mạng. Phong Thọ Phi ở gò mã. Phi tín quyên sinh. Đơn Thanh để ở Đồ Tượng. Còn sợ dưới cửu tuyền trầm luân đánh vạc. Trong tám nạn thường bị ràng buộc trong nước lửa. Xúi mặt đau lòng phải quên lãng tằm. Suy nghĩ sở dĩ tạo lập phước điền để cứu giúp hồn phách kia. Có thể vào niên hiệu Kiến Nghĩa đến nay là chỗ giao chiến, vì nghĩa sĩ hung đồ bỏ thân ở chiến trận. Đều tạo lập chùa chiền chiêu vời bạn tốt, trông mong trồng pháp biến lửa đỏ thành hoa sen xanh. Thanh Phạm đã nghe biển biển khổ thành cam lộ. Sở ty cần lượng định nơi chốn. Đều lập tên chùa. Chi phối Tăng đồ và tạo lập chùa, đủ làm sự điều để nghe, xứng với ý thương xót của trẫm.

Phá Tiết Cử ở U Châu, lập chùa Chiêu Nhân.

Phá Tống Lão Sinh ở Thai Châu lập chùa Phổ Tế.

Phá Tống Kim Cang ở Phổ Châu lập chùa Từ Vân.

Phá Lưu Võ Chu ở Phần Châu lập chùa Hoàng Tế.

Phá Vương Thế Sung ở Mang Sơn lập chùa Chiêu Giác.

Phá... Kiến Đức ở Trịnh Châu lập chùa Đẳng Từ.

Phá Lưu Hắc Thái ở Danh Châu lập chùa Chiêu Phước.

Bảy chùa vừa kể đều do quan xây dựng. Lại cấp nhà, người xe, trâu, ruộng đất, và lập bia ca tụng công đức.

Đường Thái Tông và chiếu chỉ lập trai đàn hành đạo vì người chết trong chiến tranh.

Môn hạ hình kỳ vô hình là linh điển (mẫu mực) của Hoàng vương.

Dùng chiến dừng chiến là khuôn phép của bậc Thánh. Do đây, binh khí đời Thang, đời Võ khi cứu giúp tranh loạn, há kia không thương xót dân đen tha hồ giết hại. Cấm bạo ngược đình chiến, bởi không được rồi. Trẫm từ đời Tùy chưa mở mang xây dựng, ý chí còn muốn cứu giúp kẻ đắm chìm. Bắc Đông bị chinh phạt, hướng về thái bình. Nhưng dưới búa vàng, đầu nổi sắt, nếu chỗ nào tổn thương giết hại khó dụng thặng kỹ. Tuy lại nghịch mạng loạn thường tự mất tuyệt tâm thương xót. Nhớ nghĩ coi trọng việc thương xót sinh linh, đâu không thể tiếc thương. Buồn rầu xót ruột không quên xây dựng lăng tẩm. Hơn nữa giáo pháp Đạo Phật lòng nhân từ sâu xa, khoa giới cấm sát hại là quan trọng. Nương lời nói, lý này càng thêm sự hối hận lo sợ. Vì từ khi chiến tranh đến nay, tay đã giết hại số người trước sau gần một ngàn, nay đều vì họ lập ra trai đàn hành đạo, chí thành lễ sám, y phục, đồ dùng của trẫm đều bố thí đầy đủ, cầu mong khổ nạn trong ba đường ác nhờ đây được giải thoát, khổ hoạn trong muôn kiếp nương đây mà rộng cứu giúp. Diệt trừ tâm oán thù, thẳng đến đạo Bồ-đề.

ĐƯỜNG THÁI TÔNG BAN CHIẾU CHỈ ĐỘ TẶNG TRONG NƯỚC

Đệ tử nghĩ ba thừa kết triệt, tế độ làm đầu. Tám Chánh đạo quy y từ bi là chánh. Chảy vào biển trí tuệ, thấm nhuần chúng sinh. Trừ rừng phiền não, làm cầu bến cho phẩm vật. Nhận chân thể đạo, lý hợp chí nhân. Diệu quả thắng nhân, sự phù hợp sự chưa tốt. Trẫm kính ngưỡng kim luân, cung kính bảo mạng. Lời giáo huấn chí đức không xa không suy nghĩ, khuôn phép của Đại thánh không u không xác thật. Muốn giúp cho người thoát khỏi nhà triền phược lên nhân thọ. Minh giúp hiển ứng che chở hàm linh. Năm phước ở nơi Hồng phạm, ba tai ở nơi thế giới. Gần đây, do tán loạn nên Tăng đồ giảm bớt, đài hoa, tháp báu không có người trông coi. Tượng Phật sen xanh dãi gió dầm mưa. Quyển thuộc điêu tàn, thật quá bù ngùi. Các châu trong nước, chỗ nào có chùa viện thì cho độ người xuất gia làm Tăng Ni, tổng số giới hạn chừng ba ngàn vị. Châu thì có lớn có nhỏ, địa phương thì có Hoa có Di, tùy chỗ mà độ nhiều hoặc ít, có số lượng định, chọn đức nghiệp tinh thành, bất luận tuổi tác lớn nhỏ. Do trước đây số Tăng giảm bớt vì hoàn tục và độ riêng số người tại gia. Nếu hạnh nghiệp có thể xứng đáng thì cho nhận có giới hạn, quyết không có người để nhận lấy, cũng nhận số thiếu sót kia. Nếu vị quan lựa chọn không rõ ràng, nên chọn lọc điện thất. Nhưng giới hạnh chỉ trọng vô vi. Có một số Tăng đồ chìm đắm trong thế tục; hoặc

giả nường thần thông vọng truyền yêu quái, hoặc lầm xưng thầy thuốc thầy bói đối đạo cầu tài; hoặc đến quan thự dạn dò đút lót; hoặc dâm da thịt đốt ngón tay làm cho người đời sợ hãi, kẻ ngu kinh hoàng, đều tặng cho người sự vui thích, động đậy lưới thân, có một thứ nào ở đây là làm cho Thánh giáo thiếu sót. Trẫm có tâm tâm giữ gìn quyết không khoan hồng. Khiến y theo nội luật, tham khảo kim khoa đủ làm điều chế, khiến cho pháp, thanh tịnh. Quan ti sở tại phải thêm xem xét. Trong nội bộ kia có trái pháp luật mà không nêu ra thì sở ti phải viết bài trạng tâu lên. Người tốt thì chọn lấy, người xấu thì đuổi ra. Già-lam Tịnh độ đều biết pháp vị, đường Bồ-đề giác ngộ dứt các ác cấu.

ĐƯỜNG THÁI TÔNG RA SẮC CHỈ KHÔNG ĐƯỢC BÁN TƯỢNG PHẬT

Sắc chỉ rằng: Hình tượng đạo Phật thờ rất tôn nghiêm. Các nhà kỹ xảo đúc tạo nhiều tượng. Người cúng dường nhau tranh đến mua, phê bình thợ đúc so sánh tốt xấu. Người mua không nghĩ đến nhân quả chỉ cầu rẻ tiền; người bán vốn mong được lợi chỉ trông giá cao. Tội lụy rất sâu phước báo đều hết. Trái phạm kinh giáo, đều nên cấm dứt. Từ nay về sau các nhà kỹ xảo không được tạo đúc hình tượng đạo Phật đem bán. Các hình tượng đã đúc thành rồi cũng không được bỏ, nên đem tặng chùa và đền thờ Đạo sĩ, khiến cho đồ chúng của chùa và đền thờ Đạo sĩ đáp trả giá trị tượng kia. Quan ty của các châu huyện sở tại đến kiểm xem xét. Sắc chỉ này ban hành, nội trong mười ngày phải chấm dứt.

THƯ GỬI CHO TIẾN LUẬT THỜ THẦY

Thâm phục hạ phong, lâu nhường cao đức. Có lòng không nường vào ấp tốt đẹp. Cuối xuân mát mẻ, đạo thể tốt đẹp, đệ tử sinh ra gặp nhiều may mắn, sớm dự pháp duyên gần nơi Hoa Nhạc, sáng lập chùa tăng. Núi này ẩn chứa thần bí, khổng tiếp sương mù. Núi nhọn nhiều nhậm, linh tuyến trăm trượng, thần tiên cho là thắng địa, là chỗ các bậc thiên triết đồng nhóm họp về. Kết cấu tuy lâu nhưng thiên tụng còn ít. Khuyết đạo hưng phế, hoàng do nơi người. Hơn nữa ruộng cột Tam bảo phải nhờ năng lực long tượng và oai nghi bốn chúng. Đặc biệt như uyên ương, cò trắng. Các vị Pháp sư thông suốt kinh điển, khen bày chân tục. Thật nên giáo hóa chúng sinh lên bờ kia. Hơn nữa, người thông suốt chịu khuất, để tâm nơi ứng vật. Đại đức quên danh chỉ lo giáo hóa. Lý thuyết rộng cứu giúp không cách xa gần. Ngưỡng nguyện rũ lòng hứa khả lời cung thỉnh này giáng tích lai nghi, thì Thích Viễn thiên cư, xa

theo dấu chân để phỏng theo. Vương Tuấn tinh xá, thanh trần không nổi. Đây là sở nguyện.

CHIẾU CHỈ TẠO LẬP CHÙA HƯNG THÁNH, NIÊN HIỆU TRINH QUÁN NĂM THỨ BA

Xưa, Đơn Lăng Khải Thánh, Hoa tự giáng điềm lành. Hợp đức thần cư, khắc giáng nghiệp lớn. Trầm lớn nhờ nhà to đại bửu trong nước, xa nhờ vui cúng tế thành khẩn, ngưỡng mong phước xu điện. Lễ tư viên đã rộng, tình vũ cảnh tha thiết, mà hằng ôm lòng từ huấn, muốn báo không cùng. Yên lặng nói nhân quả, suy nghĩ nhờ phước thâm. Thông nghĩa cung hoàng nhà xưa, chế độ rộng rãi, tôn sùng việc nhân từ cúng tế. Kính tặng Linh Hựu, nên sửa thành chùa Ni, tên là Hưng Thánh, thần thông vô phương. Vi thân khai phong suy nghĩ, người chủ thi hành.

VĂN NGUYỆN VÌ HOÀNG HẬU THÁI MỤC TRUY PHƯỚC, VĂN ĐẾ VIẾT SỚ

Tháng năm niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười sáu, ngự chế nguyện văn (nhà vua viết văn nguyện), để tạo phước đối với chùa, văn rằng:

“Chỗ tôn thượng của bậc Thánh triết là hiếu, chỗ thương mến của người có lòng nhân là người thân. Trầm lúc nhỏ mang nặng ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, lớn lên nhờ lời dạy bảo võ về nuôi nấng. Nhớ công lao to lớn ấy, do đâu mà quên được. Tình bao la đó, Hoàng Thiên chưa báo đáp. Xưa Tử Lộ than Thiên Chung vô dưỡng. Ngu Khuru than cha mẹ không tiếp đãi, trong lòng nổi loạn. Lòng tin đáng thương xót. Bệnh trong một tháng lại mắc hoạn nạn, nói lời mền tiếc, thật là thương xót, muốn báo đáp mà không biết làm sao, chỉ nhờ sự giúp đỡ thâm. Cung kính dâng hai trăm tấm lụa lên đại đạo từ bi, lòng chí thành thì có cảm ứng, trông mong tiêu trừ được tội lỗi đã qua. Gây nhân lành này ngõ hầu được quả vui ngày sau.

BÀI MINH KHẮC TRÊN CHUÔNG VỀ HAI GIÁO ĐẠI CHU, HOÀNG ĐẾ SOẠN

Niên hiệu Thiên Hòa năm thứ năm, tháng năm năm Canh Dần tuế thứ nhiếp đề, đúc một cái chuông, nếu chảy đá côn ngô, luyện thành đồng Nhã khô, vĩnh tượng hồng lư hóa thần khí này, tuy lúc bấy giờ thuộc Đình Tân mà điều giai di tắc. Vì thế trong “Xuân Thu Ngoại Truyện” có nói rằng: “Vĩnh ca chín tắc bình dân không hai”.

Mở mang hai giáo đồng quy về một đạo. Vàng đá thâm hợp, trời người đều khế hợp, chín cung chín địa xa thấu rộng huyền, tam thiên đại thiên nghe xa biên tế. Gác bạc ứng cúng, mời pháp lữ tìm tiếng. Cửa vàng giáng chân, hầu tiên quan mà nghe tiếng vang, lưu truyền muôn đời, bèn khắc bài minh rằng:

Thật tế rộng xa, thông huyền rộng suốt, hóa duyên đời nghiệp, tạo lý nhờ căn cơ. Linh đồ tốt đẹp, mặt trời tuệ chiếu sáng. Sông vàng sương đọng, suối bạc mây bay.

Chín tầng trời tiên lục, năm nhạc chân văn. Đuốc trí chiếu xa, rừng thiền huân khắp. Trống vàng nhập mộng. Chuông ngọc thông mây. Tiếng điều đồng lập, vang gọi mùa thu.

Hai giáo đều khởi. Hai chuông đồng vang, xa đến thiên sương, xa thiếu địa trấn. Sông Thiểm nổi ảnh, khe Hán truyền vận, nghe âm vang mở pháp, nghe tiếng khởi lòng tin.

Bát-nhã khôn cùng, có cửa nhiệm mầu, khai mở mê ám. Thường cứu đắm chìm, không cầu chánh giác. Không hội thiên tôn. Chỉ khiến biến trí, trước độ dân chúng.

ĐẠI ĐƯỜNG, BÀI MINH KHẮC TRÊN CHUÔNG Ở CHÙA HƯNG THIỆN

Đạo hợp kim luân, thị hiện nhà vàng. Che trùm muôn phương, chuyên chở ba cõi. Muốn cho nhạc vân hòa, tiếng pháp kia đồng tuyên, tiếng nhã tụng cùng âm Phạm đều xa. Bền dạy người dân, khuôn phép kim tích này. Tiếng hợp sấm gió, công ngang với tạo hóa. Ngựa nhảy hổ mạnh nhờ cây xà ngang mà bay. Xoay vần bàng long nương gió mà động. Âm thanh buổi sáng phát ra. Kiền chùy buổi tối khởi, đâu không vào tai để chứng quả vô sinh, nhập thần để chứng quả Chánh giác. Biển sâu có lúc cạn nhưng phước lộc thì khôn cùng. Đá vuông dễ tiêu nhưng nguyện lực thì vô tận.

BÀI TỰA KHẮC TRÊN CHUÔNG, CHÙA TÂY MINH, KINH ĐÔ, LINH CHẾ

Đời Đại Đường, niên hiệu Lân Đức năm thứ hai. Tuế triền tinh kỷ nguyệt thứ hàng lữ.

Ngày canh thìn mồng tám, tháng hai năm Quý dậu, Hoàng Thái tử kính vì hai vị Thánh ở chùa Tây Minh đúc một cái chuông đồng nặng chừng một ngàn cân. Phát kỳ trân ở sông Hán, tìm món báu ở núi Thục. Ngu luyện lửa, Tấn khoáng bay lư, mang rộng hổ mà dâng quy, ứng

kình phù mà ghi chép. Tiếng vang chín cõi xa tuyên ân che chở, thấu suốt ba cõi vang xa đức an ổn. Đánh thức chúng sinh về đường giác, cảnh tỉnh muôn loài trong đường mê. Nghiệp đàn hương viên, công bằng trần kiếp. Thức cờ vết cao, cảm ngang trình kim.

Minh rằng: Thanh kỳ cúng tế, huyền ly giảng thần. Sông oa lưu đức, núi dao phi hùng. Thổi đồng nêu tánh, hỏi tắm đặng tình. Nói lời tịnh nghiệp, khai phát hương thành. Bảy báu xen đức, chín lỗ đồ hình. Rồng bay như động, thú yển nghi kinh. Chế lán nhà Chu, quy vượt sân Hán, gió thổi sáng vang, sương rơi đêm gọi. Kính nhờ Hoàng đế, dẫn dắt chúng sinh, tiếng vang ức kiếp, vui cả ngàn năm.

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP - BÀI TỰA THIÊN SÁM TỘI - NGÀI THÍCH ĐẠO TUYẾN SOẠN

Phước gọi là giàu có, tội xưng đầy đọa, giàu có thì gần thì sinh bốn đường, quả báo giàu có, vinh hoa phước lộc đầy ở trước mắt. Xa thì tam Thánh, giúp nhau phong phú ở các cõi, cho đến tội lỗi, trái lại đây thì khác đường. Bởi tham lam tức giận quá nặng, có thể bị quả chịu khổ sở. Do đó, tội nghiệp ràng buộc, lao nhọc trải qua Thánh phàm. Tội nhóm lại không thể bàn luận. Ràng buộc chánh hạnh, sự gồm tiểu học, khiến cho hai quả này còn tệ hơn tức giận ngu si. Bạc La-hán lậu tận còn gặp nạn bị đánh đập. Đây phải biết nghiệp từ vô tử phân đoạn mà truy tìm chứng cứ. Hữu vi tích chướng, mong thay đổi hồi đầu. Từ xưa bậc Thánh khai dụ càng rõ. Lúc bấy giờ, mở rộng bốn hoặc, ba lần ba là chín phẩm, muốn cho tùy niệm dứt trừ, đâu được buông lung để đốt cháy? Nhưng do phiền não tăng mạnh khó cầm chế được. Bột khởi bỗng quên, sớm thọ căn cơ, tội kết đã thành hối hận không thôi. Nhưng nhờ lòng đại từ của chư Phật khéo léo phương tiện, giải bày lỗi trước dẫn dắt tinh linh, lập ra nghi thức sám hối tội, trình bày để tự sửa đổi thành mới, lỗi đã qua khó lặp lại. Dụ như phú thủy rất dễ biết. Vị lai quá khứ có thể cứu, cách gội rửa phải nêu. Bèn có bạn lữ Phổ Hiền, Dược Vương chia đường mà rộng trần đây; bạn là Đạo An, Tuệ Viễn bảo người đánh xe mà hành thuật này. Đến như Tước Vương Tể Bá đều kính mến tông khoa, thiện nam tín nữ không thiếu sự thành tâm. Xưa Ty Đồ Cánh Lăng Vương đời Nam Tề chế ra pháp Bồ tát nghi Tịnh hạnh, số kia đầy đủ như chỗ hiển bày riêng. Nay giấy mực dễ phiền phức nên lược nêu số bốn, khai rõ then chốt tông sám hối tội.

THIÊN THỨ CHÍN: SÁM HỐI

Ta sắc lập sám khải Niết-bàn của Lương Giản Văn.
 Văn sám hối sáu căn của Lương Giản Văn.
 Văn sám hối cao mạn của Lương Giản Văn.
 Văn sám hối của Thẩm Ước.
 Đời Trần, quần thần thỉnh.
 Văn sám hối của Tùy Võ Đế, Thẩm Giang.
 Lương, Trần Hoàng đế y theo văn kinh sám tội.

TẠ SẮC LẬP SÁM KHẢI NIẾT-BÀN

Thần cương kính khải, nghe sắc chỉ ban. Vì thiên ở chùa Đồng Thái, điện Thụy Ứng, lập sám Niết-bàn. Thần chướng tạp nhiều tai, thân uế nhiều bệnh, châm cứu nước nóng, thường bản thối thiên lã. Lại nhờ lòng từ giáng phước lớn này, trông mong mưa tuệ rưới xuống liền diệt lửa của thân này. Phạm âm vừa khởi, khắp nơi mát mẻ. Không việc gì mà chẳng ân nghĩa, phục gối đáp lời. Bất nhậm hạ tình.

Kính phụng khải, tạ văn kính khải.

VĂN SÁM HỐI SÁU CĂN CỦA LƯƠNG GIẢN VĂN

Đại chúng ngày nay thành tâm sám hối nghiệp chướng của sáu căn.

Nhãn thức vô minh duyên theo màu đỏ màu tím (màu sắc). Một khi theo nhiễm thì ngàn năm không quy về. Tuy là thiên nhục... khác căn, pháp tuệ rất đẹp. Vì thế do thấy cảnh trước mắt liền khởi ác theo. Nay nguyện bỏ nhục nhãn này, đầy đủ Phật nhãn, như vua móc mắt thấy Thất vương vực một trượng của Tịnh Danh; thấy điềm tốt tháp Đa Bảo vọt lên; thấy ánh sáng của Đức Thích-ca ở Linh thứu; thấy hội Long Hoa của Đức Di-lặc, thường dạo chơi cõi Tịnh, thường đến cung trời.

Nhĩ căn ám độn có nhiều lỗi ác. Ưa nhiễm đồn ca, nghe thắng pháp thiện âm thì hôn mê muốn ngủ. Nghe Trịnh Vệ dâm ma thì thân nháy tai lóng nghe. Biết sự vui của thắng pháp thì ít mà nghe ưa thích âm thanh dâm ma thì nhiều. Nguyện bỏ tai dơ uế này được Thiên nhãn thông kia. Nghe tiếng mở tháp đóng chốt, nghe tiếng búng móng tay cười nói. Những lời chư Phật nói đều tổng trì. Nghe tiếng gió thơm Tịnh độ, nghe âm vang leng keng của cây báu. Trong một niệm bỗng nhiên ngộ nhập.

Tỷ căn lỗi lầm lại càng ngu đần. Đắm nhiễm sáu lan, quyến luyến

trăm hòa. Uất kim dễ đấm, Chiêm-bạc khó trừ. Tuy lại, một loài cỏ thơm và một loại cỏ Du hợp tánh khó tìm. Trong hư không, trên mặt biển càng khó tự biết, còn như Điều lô ở mây xanh bay khói, thức nhiễm lôi kéo nhau càng sinh ràng buộc. Do đó, con bọ hung, con giòi cam chịu tự cho là hương thơm. Nay nguyện tử căn này được tử căn của chư Thiên. Giữ áo bước đi, vượt rừng chiêm-đàn, nâng túi lay bình bát, bưng cơm bấu Hương Tích, lìa hẳn uest trước, thường giữ trong sạch.

Thiệt căn chướng nặng, nhiễm ác rất sâu. Kim độc tranh khởi, rắn độc đua nhau. Đã tham ý chi năm huỳnh sáu cầm. Lại cam chịu mùi vị chín đánh tám trôn. Do đó đốt núi, đập trứng, làm cạn nước cá ở trên khô. Canh cua không châm chước có lỗi nhiễm tay. Canh dê không kịp đến nổi phải vào trận khổ. Dù dạ dày của con Yến, con Nai còn không xứng, phổi con phụng thai con rồng làm sao mà ngon cho được. Tuy dùng lưới, đánh, thốt chưa hẳn đều đáng. Chúng sinh kia đối với mạng sống đã bị tàn ác. Hoặc bị bạn bè phản loạn phá tục tổn thương chân, biến màu tím thành màu đỏ, đổi màu trắng thành màu đen. Do đó, vừa nói ba lần, biết mẹ rơi vào máng, đoạn mộc nhất thuyết, vượt Bá Ngô vong. Vì thế biết lưới ba tất chưa dễ có thể quay lại. Bốn ngựa đã ra rất khó truy tìm. Nguyện dứt phiền hoặc này, nhân vật cảnh thanh tịnh. Đã đồng ngài A-nan khát khổng chi cơ, lại giống ngài Tịnh Danh im lặng, ăn sáu vị thiền duyệt, uống ba đức pháp lành, thân cung kính tâm chí thành thường hưởng về bình đẳng.

Thân căn ngu mê va chạm, chỉ thích dịu dàng mềm mại, chất thể trần ngại không trọng giáo mâu. Đâu không thương ta khinh người, lấn người ngao vật, mặc ý lửa trùng, không kiểm chế voi say. Sáu trần bốn đảo từ đây sanh ra, năm cái mười phiền do đây mà có. Do đó, tượng khuôn thanh nhàn ngao du ở hạ thất, trọng khâm hồ bạch lạnh nóng ở đông phòng. Xe buộc nhà rộng, động tịnh quyết an. Điều sạch lâu đẹp đến đi có thác. Do đó tội lỗi ba nghiệp có từ cơ quan, bốn đại giả thành đâu có chân ngã. Nguyện bỏ bình vẽ này được thân sắc vàng kia, tịnh pháp thân châu báu, chiếu tuệ thể lưu ly, thường quy về năm phần, hằng đồng mười thân.

Ý thức phan duyên, tội kia chứa cao như núi. Nguy hiểm đồng như mộng huyễn, thí như khỉ vượn. Treo gương nhà cao một niệm khó tịnh. Tẩu hoàn tác thượng, trăm lo rong ruổi trước. Còn hai mươi cõi không dừng, chín mươi tám sử không thôi. Do đó, khô tâm diệt trí, hạnh chọn ba thừa, gió thiền linh ẩm, đạo cao sáu pháp Ba-la-mật. Nay nguyện dứt ý căn này, bỏ hết phiền lụy kia. Tâm sẽ điềm đạm rộng chiếu vô sinh.

Tất cả các tội đều diệt tục môn, ba cõi khác đường quy y về cõi chân.
Sám hối đã xong, thành tâm đánh lễ.

VĂN SÁM HỐI CAO MẠN

Đệ tử Tiêu Cương, lại dốc lòng quy y Tam bảo, thâm nghe lễ xưng không cao ngạo, nêu di văn của sông Thù, sông Tứ.

Kinh nói rằng: Không kiêu mạn, chứng nghiệm diệu điển của Du-xà. Vì thế, một khi gặp bằng thân. Lãng-già còn sinh tập khác. Thượng tân thiên đế ở Hoài Nam còn có lời lầm. Cũng có tài viết ẩn luân, điều chỉ cao tục. Còn đủ ngôi chỗ vua Tấn, đứng trước chúa Tề. Hưởng chi đạo giảng ba món vô lậu học, pháp gồm năm chúng. Như qua trước điện, dường ra khỏi cửa phía Bắc, nhưng không mật thất cung kính, di cung tiếp chân, xin nương thẳng duyên, nguyện khởi thế lớn, bắt đầu từ hôm nay cho đến khi chứng quả Bồ-đề đối với người xuất gia đều cung kính, mới mong tiêu trừ bảy thứ kiêu mạn, chế phục sáu căn. Tân đầu hạ bước, ngõ hầu không lỗi lầm. Kỳ Đạt bỏ xe, mới nghĩ Cảnh Mộ, u hiển đại chúng đều chứng minh cho.

VĂN SÁM HỐI (THẨM ƯỚC)

Đệ tử Thẩm Ước xin đánh lễ, trước bạch chư Phật và Thánh chúng, Thẩm Ước từ đời này về trước cho đến vô thủy, tội nghiệp lớn nhỏ, vốn không thể có văn tự nào tính kể cho hết. Chứng muội vãng duyên đâu do chứng cử. Viên thủy thành đồng có tâm ham muốn. Không nói từ bi, chẳng rành tội báo. Cho rằng: Mao quần giới phẩm, sự do nhà bếp. Không có duyên đối, chẳng biết xót thương. Sáng chắt tối đốt rõ tháng theo năm, hiềm phục trần hư, chẳng phải đây thì đâu thể gồm. Túi xưa không nhỏ, tinh linh không đạt. Trong lúc ngao du mặc tình hành động yêu bạo, các loài bò, bay, hoặc bơi lội dưới nước không bị vướng vào lưới thì cũng bị lên thớt. Hễ gặp được là hành gia chặn đánh. Kiếp số truy niệm, chủng loại thật phiên. Xa nghĩ tương gian khó mà tưởng tận. Lại tháng nắng nằm ngủ, muỗi mòng đốt da, tức giận trong tâm nên dùng tay đập. Mỗi năm đã giết tính hơn vạn con. Tay do sân giận, mạng do tay ngã. Vì đó giết hại, sự không đâu chẳng đủ, cho đến ngày nay, còn chưa hết được. Lại từng làm cho vạn nước, dùng lưới bắt cá. Đốc xuất binh lính hội họp vui chơi. Bọn người như thế rất nhiều không phải chỉ có một Đảng lệ tân du, tội lỗi xen nhau. Hoặc lấy trộm đồ đạc trong vườn của người, hoặc trộm thực phẩm, súc vật, tâm tánh mê mờ tùy hý vui theo, nhận phần trộm cắp rõ ràng không muội, tánh ưa sách vở. Cầu

đắc vong liêm, lấy chẳng thật có, gần hai trăm quyển.

Lại nói lời thêu dệt, các điều lệ nhiều rộng có tội giả dối. Tuy khỏi tội lớn nhưng xúc chạm như nhiệm cũng khó trình bày đủ.

Lại truy tìm lúc nhỏ, máu huyết phương trắng, tập lụy ràng buộc, sự khó bài học, máu huyết mạnh mẽ, tập lụy ràng buộc, sự khó bài học. Sông kỳ, cung thượng thật không biết là bao nhiêu, phân đào dứt tay áo cũng đủ xưng nhiều. Đây thật là hố sâu sinh tử chưa dễ gì trừ được. Quán chí hữu thắm thủ tánh sở đồng bầm. Sân giận lỗi lầm, có khi đều như vậy. Mà sắc nghiêm tỉnh không ngày nào khỏi được. Lại nói lời đùa giỡn, việc làm ngừng dứt không hề nghiên cứu. Lỗi xúc chạm do đây phát khởi, trầm luân không rõ. Buổi sáng nhiễu loạn, chiều tối không thôi. Quả báo đời sau do đây mà có. Niệm trước vừa dứt, niệm sau lại khởi. Thước sống chưa dừng, tắt bóng vội đến. Trong tâm hối hận chẳng biết nói sao, nay đối trước chư Phật ba đời trong mười phương và trước chúng Tăng, tâm thệ khắc phục tự mình hối trách, dứt bỏ lỗi trước, rửa sạch lo lụy ngày nay, xét lỗi của thân, quy mạng Đức Phật. Lại xét bảy thước là gốc, tám vi là cấu. Phân tích xa lìa đầu biết chủ kia. Tuy tạo nghiệp là do thân, thân tùy theo niệm diệt. Nhưng niệm niệm sinh khởi, dứt nối không thôi. Việc ác đời trước đã do tâm tạo, khi làm việc ác thì tâm kia đã nhiễm. Tâm kia nhiễm rồi tuy cùng niệm diệt nhưng chỗ đã nhiễm liền thành duyên sau. Nếu không có các chân đế, dùng không dứt có, thì tâm nhiễm càng nhiều khó mà trừ được. Nay khởi tâm hổ thẹn này, trừ diệt chỗ nhiễm xưa. Chỗ nhiễm đã trừ thì không thành tánh. Tánh kia đã không thì tội không chỗ nương. Cúi đầu đảnh lễ, u hiển chứng thành. Một niệm này đã thành thì nối nhau không đoạn. Ngày mai năm sáng đời đời không thôi, cho đến đạo tràng không bị thoái chuyển. Lại bị việc ác thêm vào cho mình, đều do khi xưa ta thêm cho người. Nếu không trừ duyên nặng này thì đời sau duyên ác càng gặp. Ngày nay đoạn diệt hẳn duyên đời sau. Đạo chẳng ở đâu không có, có cảm ứng này. Ngõ hầu nương tâm chí thành này đến được thông suốt.

VĂN NGUYỆN CỦA QUÂN THẦN THỈNH TÙY, TRẦN, VÕ ĐẾ, GIANG TỔNG VĂN

Con là... đảnh lễ tất cả chư Phật mười phương ba đời, các vị Hiền thánh hiện tiền, các vị Đại đức tăng. Hoàng đế,... thọ giới Bồ-tát. Hiền triết thông minh, rộng lớn bằng Thánh. Tâm như hư không, chiếu suốt Bát-nhã. Phát thệ nguyện rộng lớn, gánh vác chúng sinh. Thần đạo hợp

xướng chịu cảnh nghiệp này. Trăm vua đã quý, vận thuộc gian nan. Năm nhạc duy trần, sáu quần nhật động. Cu lao trong niệm, có tâm tha thiết, nhưng đã ngộ sâu khổ không, tin sâu vô ngã. Đài báu quế hoa vốn không thật có. Tặc thành lâu lỗ khổ cụ thêm nhiều, bèn ngồi đạo tràng tịnh cư thiền thất, giữ vững tâm làm, đầy đủ đàn-na. Vách đá, núi sông, trâu xe mã tượng, đầu mắt tủy não, vợ con quốc thành, xe lớn ngựa sang, màu xinh ghe ngọc. Phước đức đã cảm, oai ân đã được, đầu không nghiêm túc cúng dường Tam bảo, liền muốn rũ áo lên núi bất động, bước sao sáu hợp. Đến trong rừng ngồi thiền cùng Thích chủng đạo chơi. Cung trống nhiệm mầu, nhà vàng rộng lớn. Thượng linh chấn động, đất dày hoảng hốt. Đệ tử thân ràng buộc ái hoặc, nghiệp tạo ra phiền não. Thiên sinh chưng dân, cây bằng ty mục kiếm thủ chẳng dày chẳng mỏng. Há cho chí tôn ở vạn thừa mà nêu tình độc vãng, đối với Đế vương mà làm việc trái y. Vả lại Man Di loạn Hạ, bọn giặc gian cừ. Đốt lửa để cảnh thức người. Mặt trời chiếu lửa cam tuyền. Bốn vùng ngoại ô nhiều bờ lũy, chưa mở rộng được oai thế nhà cửa ghe thuyền. Như khiến bảy thánh vân mê rõ ràng trên sông phần, tám ngựa ba phước phương ở ao bến mới, thì thiên hạ nương vào đâu. Quần thần không tôn phụng đền thờ, miếu có bỏ phế thì đệ tử không hôn được loài lang sói. Cần thận như bấy nhiêu tiền, như bấy nhiêu vật, ngưỡng mong Tam bảo và đại chúng, phụng chuộc những gì đã xả bỏ của các vua và Hoàng đế đều trả lại ngôi vị cũ. Phục nguyện mười phương Tam bảo và Đại đức tăng hiện tiền, dùng năng lực từ bi và tâm vô ngại, thiền định phóng quang, hiển bày giảng nói, hoan hỷ hòa hợp siêu nhiên hứa khả. Khiến cho Hoàng đế hưởng đến mây, hưởng đến mặt trời cùng Nam Sơn đồng kiên cố. Đức của Thánh của Thần cùng Bắc cực đồng tôn. Tinh của Trung cung Hậu phi; thích của kim trinh ngọc cán, niềm vui chứa nhóm điều thiện, hoan hỷ suốt muôn năm. Ngọc loạn hồi tiêu đồng khải. Trăm người ngẩng đầu, con cháu quan đều kém. Nguyện trần lao và mây mù đều tiêu. Ước triệu cùng trời đất đều thư thái. Khiếm khiếm đan ngu, cảm dĩ tử thỉnh.

Đệ tử... kính lễ.

VĂN SÁM MA-HA BÁT-NHÃ - CỦA LƯƠNG CAO TỔ

Bồ-tát giới đệ tử Hoàng đế, cung kính đảnh lễ chư Phật trong mười phương, vô lượng tôn pháp cùng tất cả Hiền thánh, quán thường lạc ngã tịnh, bởi diệu bốn chân thường, vô thường khổ không. Chính là lụy pháp của thế gian, khổ vui đâu thấy con đường phân biệt khởi.

Chân tục khác tên, tình chấp dính mắc. Chỗ điên đảo ngã nhân càng thấy ngu si. Trọng lấy bỏ có không chuyển thành chuyên phụ. Đâu biết diệu đạo là vô tướng, chí lý thì tuyệt ngôn ngữ. Thật pháp chỉ có một, chân như không hai. Chư Phật dùng năng lực từ bi, mở cửa phương tiện. Dạy bằng khiến đặng, chỉ bày thì dùng minh diệt. Trăm phi đều bỏ, bốn câu đều vong, nhưng sau không bị trần lao, được giải thoát thanh tịnh. Nói Bát-nhã tuy có năm thời mà ý chỉ trí tuệ thì hoàn toàn quy về một đường, không đâu chẳng phải là Đệ nhất nghĩa đế đều là pháp môn Vô thượng. Đệ tử vừa học không đâu chẳng biết hư giả. Làm vua thống lãnh bốn biển không dùng vạn thừa làm tông; nhiếp thọ triệu dân càng biết muôn cơ thành lụy. Mỗi thời chẳng hiển, than ba cõi rõ ràng, trọn ngày vô ích. Than bốn loài đều chìm đắm, thường dùng đèn trí tuệ chiếu sáng thế gian, tàu thuyền Bát-nhã cứu độ hàm thức. Nay ở... kiến lập bấy nhiêu vị Tăng, bấy nhiêu ngày đại phẩm sám. Hiện tiền đại chúng dốc lòng kính lễ Tuệ mạng Tu-bồ-đề, nguyện các chúng sinh lìa tướng nhiễm trước, hồi hướng pháp hỷ, an trụ thiền duyệt, cùng đến Hương thành đồng thấy đài báu. Trí Bát-nhã biết các pháp là vô tướng, thấy tự tánh thường không, vô sinh pháp hiển tự nhiên đầy đủ. Cúi đầu kính lễ thường trụ Tam bảo.

VĂN SÁM KIM CANG BÁT-NHÃ CỦA LƯƠNG VÕ ĐẾ

Đệ tử Hoàng đế thọ giới Bồ-tát cúi đầu kính lễ.

Chư Phật mười phương, vô lượng tôn pháp, tất cả Hiền thánh. Đức Như Lai trong bốn mươi năm đã nói Bát-nhã, bốn mặt, thứ lớp lược có năm thời. Đại phẩm, tiểu phẩm chi điều phân tán. Nhân vương Thiên vương tôn phái khác nhau. Kim cang đạo hành tùy nghĩa đặt tên. Cầu pháp thân đề làm tiêu đề cho người. Tuy nói trước nói sau ứng hiện không đồng nhưng chí lý chí ngôn đồng quy một đường, không đâu chẳng phải là vô tướng diệu pháp đều là trí tuệ thâm kinh. Do có chấp đó đã là có lỗi, nếu không cầu đó càng thấy trái nhiều. Nghĩa khác khứ lai, đạo không trong ngoài. Từ đó lại trừ đó, không thể được chân kia. Không đó lại không đó, chưa đủ rõ diệu kia, chân tục đồng bỏ, bốn tích đều quên. Được ở nơi tâm nhưng sau vì pháp. Đây là do không nói đồng tử nhiệm mầu mà được nhiệm mầu của không nói, không nói Bồ-tát sâu xa mà thấy sâu xa của sự không nói. Đệ tử tập học không đâu chẳng phải là tu hành trí tuệ. Sớm tôn trọng đạo, khắc phục hành pháp. Muốn dùng gia hình quốc tử gần đến xa. Một niệm lành ngàn dặm cảm ứng, nhất tâm muôn nước đều vui. Hằng sa chúng sinh đều là bạn pháp, vì

trần thế giới đều là đạo tràng.

Nay kính cẩn, tại... kiến lập từng ấy vị Tăng, từng ấy ngày sám Kim cang Bát-nhã. Đại chúng hiện tiền dốc lòng kính lễ Kim cang Bát-nhã của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Kính lễ Trưởng lão Tu-bồ-đề. Nguyên chư Phật, Bồ-tát dùng nhân duyên Bát-nhã đồng thời tập hội, thương xót muôn loài, hộ niệm chúng sinh, dẫn nhập trí tuệ đồng quy về biển Phật, được diệu bảo Kim cang, thấy thâm kinh kim điệp. Đầu đội phụng trì, trọn không xa lìa. Được lợi ích cho mình và hết các cõi, tâm được tự tại không bị trần lao. Cúi đầu đánh lễ thường trụ Tam bảo.

VĂN SÁM THẮNG THIÊN VƯƠNG BÁT-NHÃ CỦA TRẦN TUYÊN ĐẾ

Đệ tử Hoàng đế thọ giới Bồ-tát, đánh lễ chư Phật mười phương, vô lượng tôn pháp, tất cả Hiền thánh. Từ khi rừng Hạc bắt đầu, Linh thứu ngưng thân. Bình tả tổng trì, di chúc chẳng mất. Truyền đăng lưu bố, pháp luân càng rộng, khuôn phép hằng nói đã chiếu đến Tây Vực. Phân chia hiển thuyết cũng lần lần dời đến Đông Độ. Mà triều đại nhà Chu vi ứng chỉ thấy đêm sáng, Hán Đế cảm thông chẳng qua mộng ban đêm. Hương tượng đã chở Hồ quán, Long cung đã chứa lân các, trong đó chẳng lấy. Núi biển bị cách, truyền thọ bị suy vi. Hoa Di khác nhau, phiên dịch bao nhiêu. Lời Thiên vương hỏi chỉ được tên kinh. Kinh Kim Cang vừa thấy một phẩm, trải qua triều đại nhà Ngụy và nhà Tấn nhưng chưa đủ, kinh ở triều đại nhà Tống nhà Tề cũng thường thiếu. Con thừa gia lập quốc sáng trước tuyệt sau, đạo cách trời đất, đức bị suy vi. Mở lòng đại bi, rộng khai trí tuệ, thí tạo hóa ở nhân thọ, giúp chúng sinh đến giải thoát, khác thế giới mà thừa phong, không đồng thế giới mà hưởng ứng. Chân nhân pháp báu truyền thông.

Vào niên hiệu Thiên Gia năm thứ sáu, Thiên tử ở nước ngoài là Nguyệt Bà Thủ-na dạo chơi khuông lãnh, tuệ giải thâm diệu, không lường Thánh phạm. Phụng trì bộ kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã, ở đó phiên dịch biểu hiện kinh đô, lựa chọn tên kinh, minh hợp phù khế. Gồm thông giáo của ba thừa, suốt biển sâu của sáu độ. Như khai mở nhà tối để chiếu Ưu-đàm. Chúng sinh trong mười phương như người nghèo được của báu, bốn bộ đệ tử như lực sĩ được ngọc châu. Kim điệp bảo ấn, thí tứ thần nhi nhất khải. Trí tuệ thật pháp, đến lúc bấy giờ mới đủ. Vì thế, Đức Như Lai phó chúc phải đợi Nhân Vương. Bát-nhã hưng long hẹn nơi Thánh vận. Đệ tử toàn thừa mối lớn, mở mang đại nghiệp. Nguyên pháp môn này khắp các u hiển. Nay ở... kiến lập từng

ấy vị Tăng, bấy nhiêu ngày sám hối Thắng Thiên Vương Bát-nhã. Hiện tiền đại chúng dốc lòng kính lễ Đức Bốn sư Thích-ca Như Lai. Kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật, kính lễ Thiên vương. Nguyên tất cả chúng sinh cần cầu Bát-nhã không nề lạnh nóng, như Tát-đà-ba-luân không tiếc thân mạng. Như Bồ-tát Tinh Tấn Lực được tánh tướng Bát-nhã, tương ứng với Bát-nhã. Nhiếp hết muôn cõi, trụ nơi an ổn, hàm linh hữu tình đều được quy y.

Cúi đầu đánh lễ, Thường Trụ Tam Bảo.

ĐỜI TRẦN, VĂN SÁM KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA CỦA VUA VĂN ĐẾ

Đệ tử Hoàng đế thọ Bồ-tát giới, cúi đầu đánh lễ chư Phật mười phương, vô lượng tôn pháp cùng tất cả Thánh hiền. Trộm cho rằng: Sinh trước Phật sau Phật các món nhân duyên. Đã nói sẽ nói các môn phương tiện, đâu chẳng phải là chân ngữ, đều là diệu pháp, lý không hai đường, thú hướng đồng quy. Chỉ do ở nghiệp, do tâm bướng bỉnh của muôn loại, nếu thấy liền chấp khác tướng của chúng sinh. Phẩm vị có cạn sâu, giác ngộ có mau chậm. Mưa pháp một vị mà người được không đều nhau, sám pháp một tiếng mà người nghe có sai khác. Vì lý do đó nên Tiểu thừa đốn giáo có tên riêng, Thanh văn Bồ-tát do đây mà chia đường, còn như Lộc uyển ban đầu nói xe dê, Tiểu thừa dứt hẳn, Niết-bàn phần đoạn giải thoát. Do sự khéo léo của chư Phật, hiểu căn cơ của đại chúng. Đây là bán tự, chưa gọi là ba điểm. Phù hợp tam quy, trở về nguồn cội. Nói kinh Đại Thừa tên Vô Lượng Nghĩa, diệt hóa thành ở giữa đường, cỡi xe báu ở bốn nẻo. Minh châu trong áo ẩn mà lại hiện. Châu báu trong búi tóc ở đâu. Ban đầu được ra khỏi Tháp báu ở hư không, Bồ-tát vọt lên mặt đất. Hiện việc ít có, chứng pháp vi diệu. Tối thắng tối tôn, khó gặp khó được. Đệ tử do nhân địa phàm phu, thuộc phần gánh vác. Muốn hiển chương xưa dùng cứu muôn dân. Thần cho rằng vua Phục Hy kết cương, mất tâm đại bi. Thành Thang giải la còn không có diệu pháp. Dường cờ Đan Thủy, khác đạo thọ mà hàng ma. Cầm ngọc Đồ Sơn, chẳng phải đại tập của phùng báu. Do đó, nương tâm bảy giác chi, buộc niệm bốn chánh cần, trụ Bồ-tát thừa, hiển giáo chẳng ba, học hạnh Như Lai, khai pháp môn chẳng hai, dẫn dắt quần mê, chỉ bày các hoặc. Nay ở... lập từng ấy vị Tăng, ứng ấy ngày hành sám Pháp Hoa. Đại chúng hiện tiền chí tâm kính lễ Đức Thích-ca Như Lai, Đức Thế Tôn Đa Bảo. Kính lễ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa, kính lễ Bồ-tát Phổ Hiền, kính lễ Pháp sư Diệu Quang. Nguyên xin Đức

Như Lai Đa Bảo từ đất vọt lên, Bồ-tát Phổ Hiền nương voi từ trên hư không đến, đều vào đạo tràng chứng minh công đức. Đánh trống đại pháp chuyển diệu pháp luân, chấn động thế gian, giác ngộ phàm phu, khiến cho vô lượng Thanh văn vô biên chúng sinh tận pháp giới hư không đều là Bồ-tát, tổng trì tánh tướng, đồng chứng vô sinh. Cúi đầu đánh lễ thường trụ Tam bảo.

VĂN SÁM KIM QUANG MINH CỦA TRẦN VĂN ĐẾ

Đệ tử là Hoàng đế thọ Bồ-tát giới, cúi đầu kính lễ chư Phật mười phương, vô lượng tôn pháp và tất cả Hiền thánh. Tìm xem trong núi Linh thú tự có tướng thường trụ. Trong rừng Hạc trắng vốn không có pháp thay đổi. Vì thế, biết chân giải thoát ấy ai nói đến đi, thật trí tuệ ấy chẳng có sinh diệt, mà điên đảo mê ngu không hiểu lý ba điểm, vô minh che lấp, không có nghi tám mươi. Đối với bốn Đức Phật Thế Tôn, trăm ngàn Bồ-tát, đều hội nhà tám tướng, bày nói tuổi thọ của Đức Thích-ca, nói diệu kệ khen ngợi, nêu pháp âm sám hối. Đây là Pháp vương vi diệu đệ nhất, dùng chủng trí làm căn bản; dùng công đức làm trang nghiêm, có thể soi chiếu cung điện các cõi trời, có thể cùng chúng sinh vui vẻ, có thể tiêu biểu cho ngôi sao xấu, có thể dứt trừ sự đói khát, có thể dứt trừ sợ sệt, có thể diệt ưu não, có thể dứt trừ oán địch, có thể chữa lành bệnh tật. Đúng như pháp tu hành công đức đã sâu. Đệ tử dĩ tư quả muội thừa kế nghiệp lớn, thường sợ Vương linh, không hợp chánh luân. Đạo ngự ở đời có trái luật vua, thứ tích chưa yên, lê dân không tốt. Nguyên quy y Tam bảo nương nhờ minh không, hộ niệm chúng sinh, giúp đỡ cõi nước. Nay ở... kiến lập từng ấy vị Tăng, bấy nhiêu ngày sám hối Kim Quang Minh. Hiện tiền đại chúng chí tâm kính lễ Đức Thích-ca Như Lai, bốn Đức Phật, kính lễ kinh Kim Quang Minh, kính lễ Bồ-tát Tín Tướng. Nguyên các Bồ-tát trụ lâu ở đời, các vị Thiện thần cõi trời không lia cõi nước, phương tiện lợi ích tăng trưởng phước điền, chiếu mây từ bi, mặt trời trí tuệ lên, làm nhẵn nhụi dẫn dắt, làm chỗ y chỉ, thành tựu đạo tràng Bồ-đề, an trụ cõi nước bất động.

Cúi đầu đánh lễ Thường Trụ Tam Bảo.

VĂN SÁM ĐẠI THÔNG PHƯƠNG QUẢNG CỦA TRẦN VĂN ĐẾ

Đệ tử là Hoàng đế thọ Bồ-tát giới, cúi đầu đánh lễ Tam bảo. Trộm cho rằng cõi nước của chư Phật không thể nói năng; xưng hiệu Như Lai không có hạn lượng. Hoặc quá khứ hiện tại cùng lấy họ Phả-la, hoặc đồng thời khác đời, đều có tên Thích-ca. Hoặc mười ức Minh

Vương, hoặc ba vạn Nhiên Đăng, đến đi ba đời đầy khắp mười phương. Người nghe tên được lìa trần cấu, người thọ trì được đắc đạo. Công đức kia thật khó nghĩ bàn. Đức Thích-ca Như Lai dùng năng lực vô ngại đạo đi con đường thanh tịnh Bà-la, dừng ở đất phước cát tường. Ao báu hóa sinh, hoa vàng tự vọt lên. Nói kinh Đại Thông Phương Quảng, nêu danh hiệu Tam bảo. Thí như sáu cõi trời gồm quy về nhất thừa. Đệ tử dùng tâm từ bi, tu nghiệp bình đẳng. Thường cho rằng muôn nước có tội trách từ mười người. Bốn loài chưa an, lý vì trọng nhậm. Do đó, tự mình huân tu ngày đêm không mệt nhọc. Tinh tấn là tâm, nửa đêm chưa nghỉ, Bồ-tát hành xứ đều nguyện thọ trì. Pháp môn của chư Phật đều khiến như lời nói, muốn cho khắp trời cùng đất không còn bị trần cấu sợ sệt, loài bò bay máy cửa thường được chỗ quy y.

Nay y theo kinh dạy, ở tại... kiến lập đạo tràng sám hối kinh Phương Quảng gồm từng ấy vị Tăng, bấy nhiêu ngày. Đọc tụng một trăm biến, nhiều bên phải bảy vòng. Hương đốt hương bột tốt tướng trang nghiêm. Chánh niệm chánh quán rộng tâm tinh khẩn. Đại chúng hiện tiền kính lễ Đức Bốn sư Thích-ca Như Lai, kính lễ kinh Phương Đăng đã nói danh tự Tam bảo. Nguyện chư Phật và Bồ-tát theo tiếng mà đến như tiếng vang, phát ra ánh sáng thanh tịnh chiếu các chỗ như tối, rưới nước mát mẻ trừ khát ái này, lên ghe sáu độ, vào biển Tam-muội. Gồm muôn cõi mà hội chân như, cứu ba cõi mà chứng được thật pháp.

Cúi đầu đánh lễ Thường Trụ Tam Bảo.

VĂN SÁM HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT CỦA TRẦN VĂN ĐẾ

Trộm cho rằng Bồ-tát đối với chúng sinh là chỗ y chỉ lớn, quán sát tánh tướng tùy căn cơ mà cứu giúp. Còn một người chưa độ thì không chứng đạo quả. Từ xưa đến nay hạnh nguyện như một, mà Bồ-tát Hư Không Tạng rất tối thắng, là cờ vua trong chúng, là tôn chủ trong đại minh, đầy đủ trí tuệ của chư Phật, được bí mật của Như Lai. Còn như nhân trong mộng thấy hình, tùy duyên nêu tướng, một khi nghe xưng danh hiệu, nước không thể nhận chìm, lửa chẳng thể đốt cháy. Nhất tâm xưng danh hiệu, dao gậy không thể làm tổn hại, thọ mạng tài sản nếu nguyện thì suy nghĩ sẽ được ổn thỏa. Sắc, thanh, vị, xúc cần thì cầu đều được như ý. Thân tâm bệnh não thì ân cần chữa trị. Lao ngục sợ sệt thì dùng phương tiện giải thoát. Đây bởi tùy theo pháp thế gian để an lạc chúng sinh và động thần biến tướng đến cảnh Hương tập, phóng tịnh quang minh đến cõi Diêm-phù, nhập định Tam-muội, đập tắt lửa phiền não. Nói Đà-la-ni phá chướng nghiệp ác. Đời ác năm trước cùng lúc

thanh tịnh. Năm tội căn bản đều giải thoát. Đây là khai mắt thế gian, chỉ con đường Niết-bàn. Đệ tử nương lời dạy của Đức Như Lai, bảm từ bi của chư Phật, được công đức của Bồ-tát, thực hành nghiệp của Đại sĩ. Nguyện cõi nước mười phương đều có nhất thừa, chúng sinh mười phương đều tu Thập địa. Nay ở tại... kiến lập đạo tràng sám hối Bồ-tát Hư Không Tạng, gồm từng ấy vị Tăng, từng ấy ngày. Đại chúng hiện tiền chí tâm kính lễ Đức Bổn sư Thích-ca, kính lễ Đức Thắng Hoa Phu Tạng Như Lai, kính lễ thần chú Đà-la-ni, kính lễ Hư Không Tạng Bồ-tát. Nguyện Hư Không Tạng Bồ-tát theo tiếng liền đến, hiện năng lực thần thông mở ánh sáng trí tuệ, dùng các thân hình đến các cõi nước, độ thoát chúng sinh không trái với lời nguyện.

Cúi đầu đảnh lễ thường trụ Tam bảo.

VĂN SÁM HỐI PHƯƠNG ĐẲNG ĐÀ-LA-NI CỦA TRẦN VĂN ĐẾ

Trộm cho rằng: Chư Phật ba đời do nhân duyên thế nguyện. Như Lai mười phương dùng phương tiện trí tuệ, dùng biện tài vô ngại, khai mở pháp môn vô tận, pháp lưu có khác tông nguyên vô hạn. Pháp vốn phân tán mà chi nhánh không cùng, chẳng phải Ma-ha Bát-nhã có tám vạn bốn ngàn riêng mà ngay cả Đà-la-ni cũng có chín mươi hai ức, nơi nơi tuyên thuyết, món món gọi tên, công đức vô lượng thần thông không thể suy lường. Còn Bà-tẩu cứu địa ngục, ma Ba-tuần phát tâm Bồ-đề, Hoa Tụ được thần thông, lời âm thoát yếm tặc, đâu không do chương cú này nhờ nghiệp lực này. Cũng có bốn bộ đệ tử, chúng sinh mười phương nghe một câu mà phát tâm, nghe một tiếng mà ngộ đạo. Vì thế, biết tất cả các pháp không đâu chẳng phải là chân diệu.

Đệ tử hết lòng tu hành, sở học là Bồ-đề ra sức sớm tối, sở hành là cứu độ. Dùng năng lực nhất tâm nhiếp lấy chúng sinh, trong khoảng một niệm khắp các pháp tướng. Chủng trí Như Lai đều nguyện tổng trì, công đức chư Phật đều muốn lưu truyền.

Nay thành kính đối với kinh giáo pháp điển, đại chúng hiện tiền chí tâm kính lễ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, kính lễ chương cú Đà-la-ni, kính lễ Tỳ-kheo Lô-i Âm, kính lễ Bồ-tát Hoa Tụ. Nguyện nương công đức này điều phục chúng sinh, diệt tâm ba độc, phá mười nghiệp ác bốn trăm phiền não tự nhiên thanh tịnh, tám mươi bốn ngàn trần lao cùng lúc giải thoát. Được năng lực thần chú, đủ pháp ấn thiện, nhập môn Đà-la-ni, quán cảnh giới Phật, ngục lửa tắt hẳn không còn.

Cúi đầu kính lễ Thường Trụ Tam Bảo.

VĂN SÁM DƯỢC SƯ CỦA TRẦN VĂN ĐẾ

Trộm cho rằng: Các hạnh vô thường đều là pháp lụy, muôn cõi diên đảo đều thành gốc khổ, lửa cháy cảnh tượng biết thay đổi không dừng. Cỏ trôi tranh giạt thấy sinh diệt mau chóng, theo gió nghiệp mà vào biển khổ, tùy báo chướng mà đến u đồ. Đến đi ba cõi chưa thấy có chỗ an, luân hồi năm đường không có lúc tạm dừng. Đức Như Lai Dược Vương có đại nguyện lớn dắt dẫn muôn vật, cứu giúp chúng sinh. Dẫn dắt trăm sông các cõi quy về biển pháp một vị. Cũng có thể thí cho Hoa Lâm tùy theo thế tục, khiến được an ổn, không còn sợ sệt. Còn như tám nạn, chín hạnh, năm trước, ba tai, nước, lửa, trộm, giặc, bệnh tật, đói khát. Kẻ thù nợ nần, Pháp vương Huyện quan, ý thế lực lấn hiếp vạn mối, nghịch pháp sát ngàn biển, đều chuyển tất cả họa thành phước, đổi tai ách thành an vui. Lại có người cầu giàu có phước lộc, ngôi vị, kéo dài tuổi thọ. Ham muốn của sinh dân, thiết yếu của thế gian. Đâu không tùy tâm ứng niệm tự nhiên đầy đủ. Vì thế chư Phật phước thiện, sự tuyệt tư lương. Đệ tử là Tư Mục quả phước thú tích vị hựu. Nương bốn nguyện của Đức Dược Sư thành tựu chúng sinh.

Nay y theo kinh giáo, ở tại.. kiến lập đạo tràng sám hối Dược Sư từng ấy vị Tăng, từng ấy ngày. Đại chúng hiện tiền chí tâm kính lễ Đức Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni, kính lễ Đức Dược Sư Như Lai từ bi che chở, không trái bốn nguyện, không bỏ thế gian, nổi mây tứ đẳng, giáng mưa sáu độ, dập tắt lửa sinh tử, bẻ mũi tên phiền não. Thế giới mười phương hoặc luân đặng mà sáng rõ, bảy trăm quý thần tìm mà ứng phó. Chướng ngại vắng bật, tai ương không còn. Mạng theo phước tục, tạm lên thường trụ. Đạo pháp tánh sâu xa, vào Chánh giác vô đẳng, hạnh nguyện viên mãn như Đức Như Lai Dược Vương.

VĂN SÁM SA-LA TRUI CỦA TRẦN VĂN ĐẾ

Giải thoát chân thật vốn tự vô sinh; thật trí tuệ nay cũng vô diệt. Vì thế biết rừng hạc biến sắc, chẳng phải thay đổi. Núi Linh Thứu thường trụ, thật pháp thường trụ. Chỉ vì thế giới chẳng phải một, do đó ứng phó không cùng, chúng sinh vô biên, do đó phước thiện không bờ mé. Tùy niệm tùy chấp, các món pháp môn. Do nghiệp do tâm mỗi việc thị hiện. Hoặc tám mươi tiểu kiếp thường ngôi yên không dời đổi, tám mươi năm căn cơ không dư chưa bì kịp. Bên sông Hy Liên sắc sao mai bỗng sáng, trong rừng Ta-la tiếng nửa đêm liền vắng lặng. Công đức sau cùng.

Hôm nay giờ này, đệ tử có duyên với cõi Diêm-phù-đề, nhận phần trọng trách, thương chúng sinh diên đảo, xót những kẻ ngu mê.

Thường nguyện làm thuyền sáu độ cứu họ đến bờ kia. Cỡi xe Nhất thừa đến chỗ Trung đạo.

Nay ở điện Thái Cực đại hội vô ngại gồm một trăm vị Tăng trong một đêm Sa-la đại trai. Nguyện mưa pháp, mây pháp làm mát mẻ lửa trong ba cõi. Đèn tuệ, đuốc tuệ chiếu sáng nhà tối trăm năm. Hai chữ thường trụ trời người đều nghe, ba điểm chữ y phàm thánh đều ngộ. Không nhọc lời hỏi của ngài Ca-diếp, không đợi nghi ngờ của Tu-bạt, Nhất thiết chủng trí dùng làm căn bản, vô lượng công đức dùng để trang nghiêm. Cây ý nở hoa giải thoát, ruộng thân hợp nước định tuệ, ở đất an lành, nương đạo tràng phước đức, cùng với hai khí đều tinh, tùy theo bốn thời mà nạp thân. Mặt trời mặt trăng thân Thiên tử, chiếu hợp trần ở Đại thiên. Ngôi sao cung điện rải ngọc châu ở trăm ức, nước mưa từ bi và gió lành đều thổi, mây báu Bồ-đề cùng khói bay đều đến, sáu hợp bốn biển không bị trần lao, sáu đường bốn loài sinh đều được thanh tịnh.

VĂN SÁM XẢ THÂN TRONG HỘI VÔ NGẠI, TRẦN VĂN ĐẾ VÌ HOÀNG THÁI HẬU XẢ BỎ NGÔI BÁU

Trộm thấy rằng nhả cáo nghĩa sâu, Hoàng vương khởi lời nói ở ta; lễ kinh linh điển bậc Thánh nêu lời nói về tội của mình. Vì thế, quên mình cứu vật là tâm của người có lòng nhân; sửa mình lợi người là đức của người quân tử. Huống chi Bồ-tát Đại sĩ pháp bốn hành xứ, ứng phó ba cõi, nhiếp thọ bốn loài, vận bốn tâm vô lượng, tu sáu độ bình đẳng, quốc thành vợ con, tôi tớ ngựa xe. Nói đại nghiệp của Tổ tông, kiệt sức nghỉ ngơi, trọng trách của thiên hạ, lê dân chưa an, thứ tục chưa vui, đi trên băng mỏng, không quên tranh nghiệp. Lại do, tướng thế gian như bọt bóng, pháp hữu vi như sương như chớp, sông ái chạy nhanh, biển dục bay cao. Bẩm thức đồng cháy, hàm thức cùng chìm. Thùy chấn nường ngọc, trở lại biết muôn thừa không phải tôn. Đương trừ phụ ỷ trở lại cho muôn cơ thành lụy, sớm tối cố gắng tư hoàng hấp dẫn, thường ngày không hiển bày.

Kính vì bảy miếu Thánh linh, phụng vì Hoàng Thái hậu Thánh ngự, phụng vì trời rồng quỷ thần u minh, không có ba cõi, bốn sinh, năm đường, sáu nẻo, hoặc sắc, hoặc tưởng, hoặc oán, hoặc thân, hoặc không oán thân, khắp hư không đầy pháp giới, cùng quá khứ, tận vị lai, vô lượng danh thức, tất cả chủng loại đều bình đẳng đại xả.

Tự thân đệ tử và xe cộ, pháp phục, châu báu, anh lạc, tô điểm trang nghiêm, chỗ cấp dùng tư đãi, chỗ thường ngày vui chơi, đều vì

đàn-na hoặc cúng dường Tam bảo. Nay ở trước điện lập đại hội vô ngại, phụng hành sở nguyện và các công đức đều nêu ở trước. Nguyện chư Phật, Bồ-tát, minh không u hiển đều đến chứng minh, khai mở mặt trời trí tuệ, chiếu mây từ bi, dựng cờ báu ở Đại thiên, đánh trống pháp nơi trăm ức, chấn động thế giới, giác ngộ chúng sinh. Phóng Tịnh quang Tam-muội, rưới mưa pháp một vị, dẫn kẻ ngu si ở hầm lửa cứu phiền não trong rừng gai, ra khỏi sông luân chuyển, đến bờ vô sinh.

Đường Thái Tông ban chiếu chỉ lập trai đàn hành đạo vì những người chết trong chiến tranh.

Đường Thái Tông ban chiếu chỉ độ Tăng trong nước.

Đường Thái Tông ban sắc lệnh cấm bán tượng Phật và các thư của Luật sư Tiêm.

Đường Thái Tông ban chiếu chỉ sửa nhà thành chùa. Đường Thái

Tông vì Mục Hậu truy phước viết số.

Bài minh khắc trên chuông về hai giáo của Chu Võ Đế. Đường Thái Tông, bài minh khắc trên chuông, Đại hưng thiện.

Đường Đông cung, Hoàng Thái tử, bài minh khắc trên chuông, chùa Tây Minh.

